

CATALOGUE HVC HƯNG YÊN



KHÁT VỌNG VƯƠN TỚI TẦM CAO
ASPIRATION TO REACH GREAT LEVEL



www.hvchungyen.vn



info@hvcgroup.net



0243.540.2246

MỤC LỤC

C O N T E N T S

Thư ngỏ	02
<i>Open Letter</i>	
Thông tin về HVC Hưng Yên	04
<i>About HVC Hung Yen</i>	
Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	06
<i>Vision – Mission – Core values</i>	
Tư cách pháp nhân	08
<i>Legal Status</i>	
Cơ cấu tổ chức	10
<i>Organization Structure</i>	
Chứng chỉ	12
<i>Certificates</i>	
Bằng khen	13
<i>Certificate Of Merit</i>	
Đối tác chiến lược	14
<i>Strategic Partners</i>	
Cơ sở hạ tầng và máy móc	16
<i>Infrastructure and Machinery</i>	
Lĩnh vực hoạt động	18
<i>Operation Field</i>	
Tủ điện	19
<i>Electrical Cabinet</i>	
Thang máng cáp	44
<i>Cable Ladder</i>	
Ống gió	59
<i>Air Duct</i>	

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý Đối tác, Khách hàng!

Lời đầu tiên, Công ty TNHH HVC Hưng Yên (gọi tắt là HVC Hưng Yên) xin được gửi tới Quý Đối tác, Quý Khách hàng lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, thành công!

Nhà máy HVC Hưng Yên trực thuộc Công ty CP Đầu tư và Công nghệ HVC (HVC Group) được thành lập vào ngày 11/01/2016, do Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0900982165.

HVC Hưng Yên hoạt động chính trong lĩnh vực: Thiết kế, tư vấn, sản xuất và cung cấp, lắp đặt tủ điện, ống gió, thang máng cáp. Những năm qua, Nhà máy HVC Hưng Yên không ngừng trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại cùng đội ngũ kỹ sư chuyên nghiệp, công nhân lành nghề và đã cung cấp cho thị trường nhiều sản phẩm chất lượng, mẫu mã đa dạng, giá thành cạnh tranh.

Các sản phẩm do HVC Hưng Yên thiết kế và sản xuất được quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và áp dụng mô hình sản xuất 5S. Đến nay, các sản phẩm của HVC Hưng Yên đã hiện diện tại nhiều dự án lớn nhỏ của các chủ đầu tư uy tín như: Vingroup, Sun Group, BIM Group, Delta, Apec, Thăng Long Invest Group, Masterise Homes, Bitexco, Danko, Novanland... và đang không ngừng mở rộng với các đối tác mới uy tín.

Đặc biệt vào tháng 11/2023, dòng tủ điện hạ thế do HVC Hưng Yên thiết kế, sản xuất đã được tổ chức uy tín, danh giá thế giới KEMA (Hà Lan) cấp Giấy chứng nhận Type Test. Đây là sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là bước đi vững chắc của HVC Group nói chung và Nhà máy HVC Hưng Yên nói riêng với mong muốn thiết kế, sản xuất ra những sản phẩm tủ điện chất lượng đạt tiêu chuẩn Quốc tế có tiến độ nhanh nhất, giá thành cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường.

Trên hành trình phát triển, HVC Hưng Yên thấu hiểu rằng thành công của Quý Đối tác, Quý Khách hàng là niềm tự hào và là sự phát triển của Chúng tôi. HVC Hưng Yên cam kết mang đến Quý Đối tác, Quý Khách hàng sự hài lòng tối đa bằng các sản phẩm chất lượng và dịch vụ chuyên nghiệp nhất.

Để thuận tiện cho việc tìm hiểu và lựa chọn, HVC Hưng Yên xin gửi Quý Đối tác, Quý Khách hàng bản Catalogue với đầy đủ thông tin về doanh nghiệp và lĩnh vực hoạt động. Rất hân hạnh được hợp tác cùng Quý vị trong thời gian tới!

Trân trọng!

CÔNG TY TNHH HVC HƯNG YÊN

OPEN LETTER

Dear Partners and Customers!

First and foremost, HVC Hung Yen Company Limited (hereafter referred to as HVC Hung Yen) would like to send the sincerest greetings and best wishes for health and success to our esteemed Partners and Customers.

HVC Hung Yen Factory operates as a subsidiary of HVC Investment and Technology Joint Stock Company (HVC Group). It was established on January 11, 2016, by the Department of Planning and Investment of Hung Yen Province, holding business registration certificate number 0900982165.

HVC Hung Yen primarily engages in the design, consulting, manufacturing, supply, and installation of electrical cabinets, air ducts, and cable trays. Over the years, the HVC Hung Yen Factory has consistently upgraded the production lines, supported by a team of professional engineers and skilled workers, delivering a wide array of high-quality products characterized by diverse designs and competitive pricing to the market.

Products designed and manufactured by HVC Hung Yen are quality-controlled in accordance with ISO 9001:2015 standards and implement the 5S production model. To date, HVC Hung Yen products have been utilized in numerous large and small projects by partners including Vingroup, Sun Group, BIM Group, Delta, Apec, Thang Long Invest Group, Masterise, Bitexco, and Danko, and the company continues to expand collaborations with new reputable partners.

In November 2023, the low-voltage electrical cabinet line designed and manufactured by HVC Hung Yen received a Type Test Certificate from the esteemed and globally recognized organization KEMA (Netherlands). This significant milestone represents a crucial advancement for HVC Group as a whole and HVC Hung Yen Factory specifically, reflecting their commitment to designing and producing high-quality electrical cabinets that adhere to international standards, while ensuring rapid delivery, competitive pricing, and compliance with the increasingly rigorous demands of the market.

Throughout our development journey, HVC Hung Yen recognizes that the success of our Partners and Customers is both our pride and our impetus for growth. We are dedicated to ensuring maximum satisfaction for our Partners and Customers through high-quality products and professional services.

For the convenience of research and selection, HVC Hung Yen is pleased to provide our Partners and Customers with a Profile containing comprehensive information about the company and areas of operation. We are eager to collaborate with you in the future!

Best regards!

HVC HUNG YEN CO.,LTD

THÔNG TIN VỀ HVC HƯNG YÊN

CÔNG TY TNHH HVC HƯNG YÊN

Tên viết tắt: HVC HƯNG YÊN

Vốn điều lệ: 60.000.000.000

Mã số thuế: 0900982165

Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, P. Hà Đông, TP. Hà Nội.

Chi nhánh: Tầng 2, Tòa nhà Sophie Building, số 277B Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long, TP. HCM.

Nhà máy sản xuất: Thôn Thọ Bình, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 024.3540.2246

Website: www.hvchungyen.vn

Email: info@hvcgroup.net



HVC HUNG YEN CO.,LTD

Trade Name: HVC HUNG YEN

Authorized Capital: 60,000,000,000

Tax Code: 0900982165

Head Office:

8th Floor, Tower C, Ho Guom Plaza, 102 Tran Phu Street, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam.

Branch Office:

2nd Floor, Sophie Building, 277B Do Xuan Hop Street, Phuoc Long Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

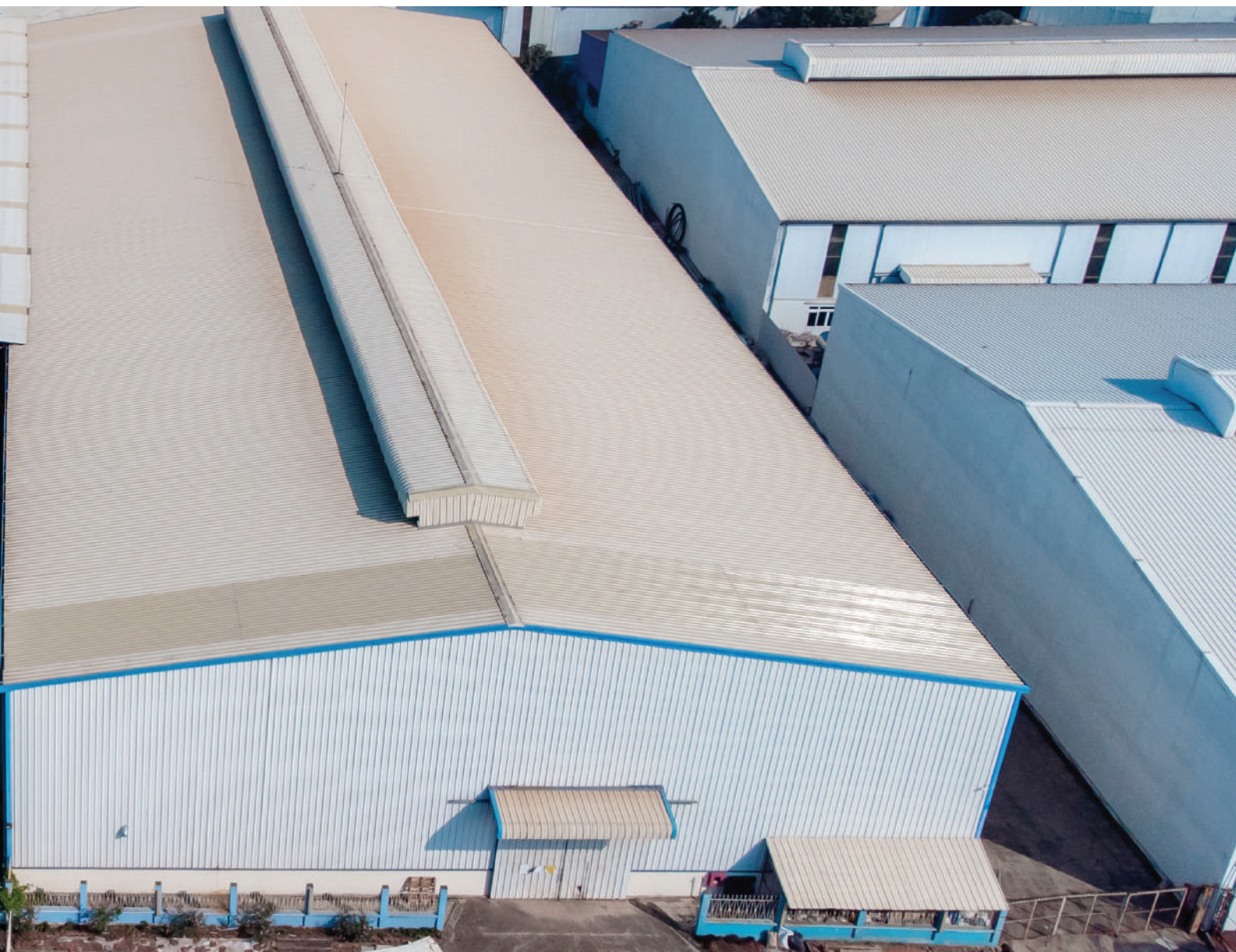
Factory:

Tho Binh Hamlet, Trieu Viet Vuong Commune, Hung Yen Province, Vietnam.

Telephone: 024.3540.2246

Website: www.hvchungyen.vn

Email: info@hvcgroup.net





TẦM NHÌN / VISION



HVC Hưng Yên đặt mục tiêu trở thành thương hiệu mạnh Quốc gia, khẳng định năng lực của doanh nghiệp thuộc hệ sinh thái HVC Group và có thể sản xuất ra các sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu khắt khe từ Ủy ban Kỹ thuật điện Quốc tế IEC (International Electrotechnical Commission).

HVC Hung Yen aspires to establish a robust national brand, demonstrating the capabilities of enterprises within the HVC Group ecosystem and producing products that comprehensively satisfy the stringent standards set by the International Electrotechnical Commission (IEC).

SỨ MỆNH / MISSION



- Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao mang tính khác biệt.

For the market: Provide high quality products and distinctive services.

- Đối với người lao động: Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp và nhân văn, có thu nhập cao, có cơ hội phát triển công bằng cho tất cả người lao động.

For employees: Build a friendly, professional and humane working environment, with high income, and fair development opportunities for everyone.

- Đối với Cổ đông và đối tác: Chia sẻ cơ hội, chia sẻ quyền lợi và hợp tác thành công.

For Shareholders and partners: Share opportunities, share benefits and cooperate successfully.

- Đối với xã hội: Hòa hòa lợi ích của Doanh nghiệp với lợi ích xã hội, chung tay cùng các hoạt động hướng về cộng đồng.

For society: Harmonize the business benefits with social benefits, join hands with community activities



GIÁ TRỊ CỐT LÕI / CORE VALUES



UY TÍN TRUSTWORTHY

UY TÍN: Chính là danh dự của Doanh nghiệp. HVC Hưng Yên luôn nỗ lực để thực hiện đúng cam kết.

TRUSTWORTHY: It is the honor of the Enterprise. HVC Hung Yen always strives to fulfill its commitments

SÁNG TẠO CREATIVITY

SÁNG TẠO: HVC Hưng Yên xác định SÁNG TẠO là con đường ngắn nhất để làm giá trị gia tăng cao nhất. SÁNG TẠO là để tạo ra sự khác biệt về giá trị.

CREATIVITY: HVC Hung Yen determines CREATION is the shortest path to the highest value-added. CREATIVITY is to create a distinctiveness in value.

TRÁCH NHIỆM RESPONSIBILITY

TRÁCH NHIỆM: Trách nhiệm là việc cần phải có trong mọi hoạt động đời sống xã hội, còn riêng trong công việc muốn hạn chế rủi ro thì việc quan trọng nhất là phải nâng cao tinh thần trách nhiệm.

RESPONSIBILITY: Responsibility is a must in all social life activities, but in work, if you want to minimize the risks, the most important thing is to enhance the sense of responsibility.

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

LEGAL STATUS

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HUNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0900982165

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 01 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 21 tháng 02 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HVC HUNG YÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HVC HUNG YEN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HVC HUNG YEN CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 02216 272 829

Fax:

Email:

Website: hvchungyen.vn

3. Vốn điều lệ 60.000.000.000 đồng

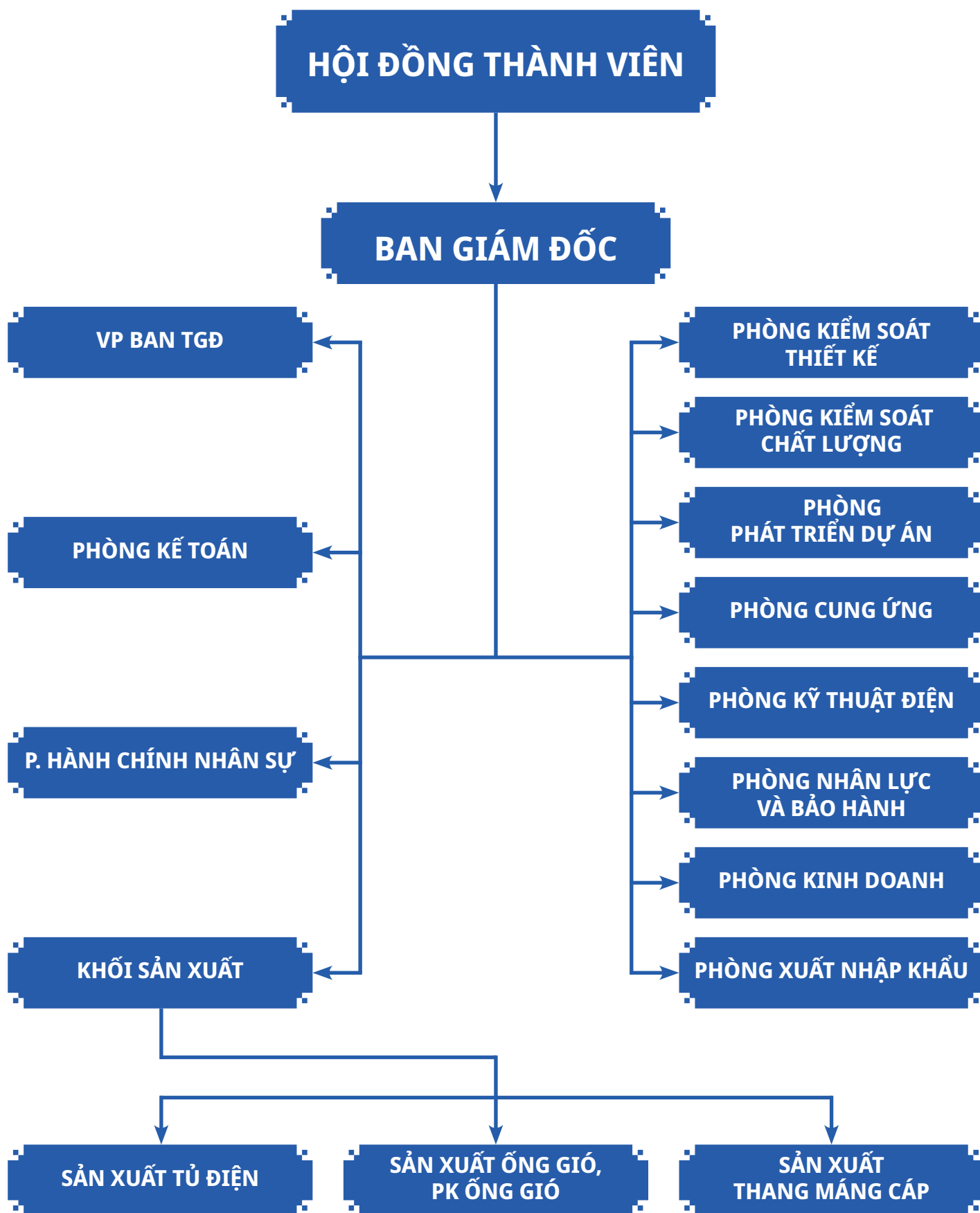
Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

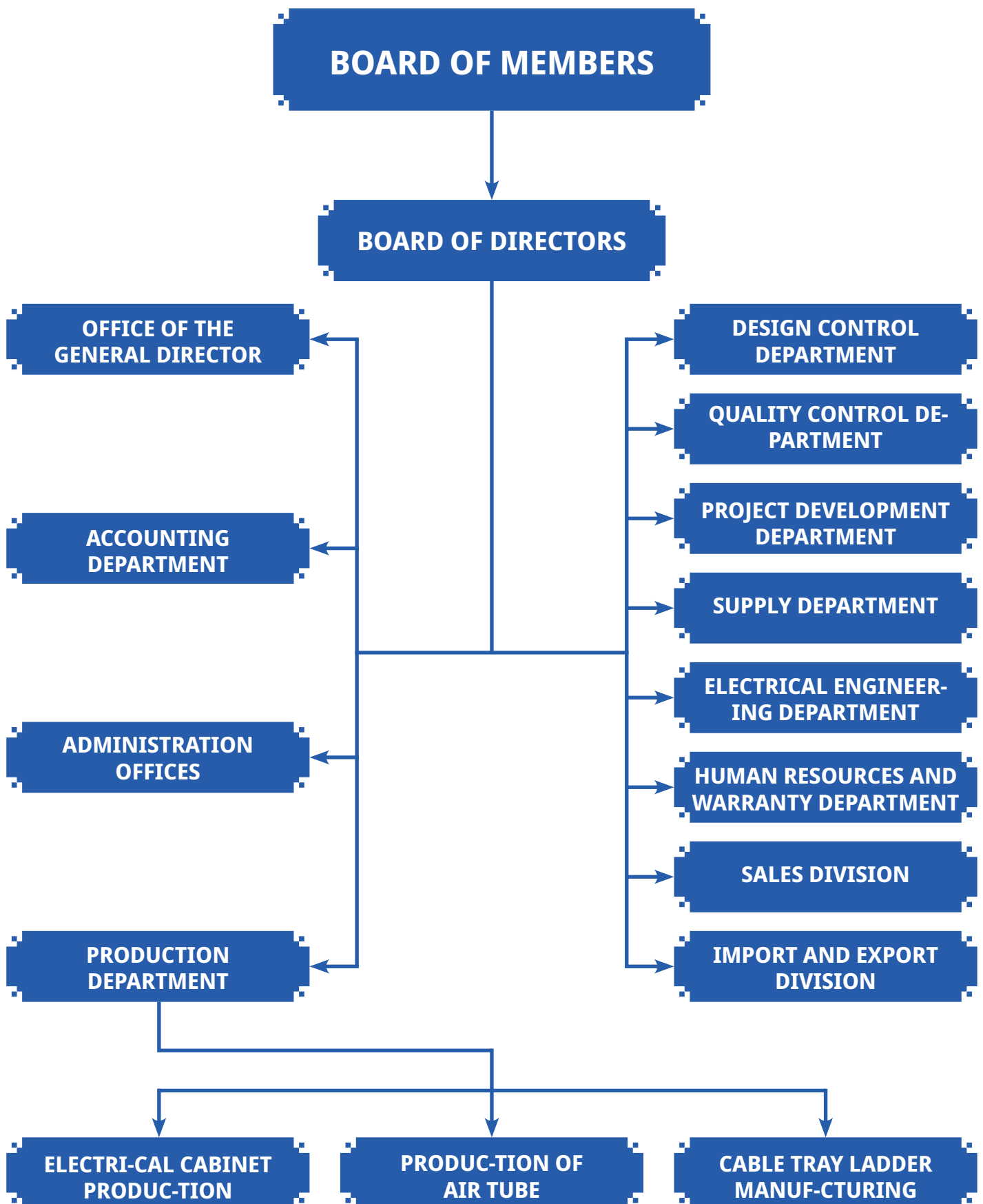
STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC - ĐẠI DIỆN: TRẦN HỮU ĐỒNG		Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	59.400.000.000	99,000	0104606490	
2	LÊ VĂN CƯỜNG	Việt Nam		600.000.000	1,000		

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty* **Họ và tên:** LÊ VĂN CUÔNG**Giới tính:** Nam**Chức danh:** Chủ tịch hội đồng thành viên**Sinh ngày:** **Dân tộc:** Kinh**Quốc tịch:** Việt Nam**Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:** Chứng minh nhân dân**Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:****Ngày cấp:** **Nơi cấp:** Công an Thành phố Hà Nội**Địa chỉ thường trú:****Địa chỉ liên lạc:****TRƯỞNG PHÒNG****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**
NGUYỄN THỊ THU THỦY

CƠ CẤU TỔ CHỨC



ORGANIZATION STRUCTURE



CHỨNG CHỈ CERTIFICATE

KEMA Labs

KEMA TYPE TEST CERTIFICATE OF COMPLETE TYPE TESTS

was issued to
HVC Technology And Investment JSC
Hanoi, Vietnam

for the test object:
low-voltage
power switchgear and controlgear assembly
Type: M5B - 6300 A
Rating: 400 V - 6300 A - 65 kA - 50 Hz

manufactured by
HVC Hung Yen Co., Ltd
Hung Yen Province, Vietnam

The test object has successfully passed the required type tests of
IEC 61439-2, IEC 61439-1
subclause 10.2 (Strength of materials and parts),
subclause 10.3 (Degree of protection of assemblies (IP Code)),
subclause 10.4 (Clearances and creepage distances),
subclause 10.5 (Protection against electric shock and integrity of protective circuits),
subclause 10.9 (Dielectric properties),
subclause 10.10 (Temperature rise),
subclause 10.11 (Short-circuit withstand strength),
subclause 10.12 (Electromagnetic compatibility)

The test results are recorded in Certificate No.
5131-23

This Certificate was first issued on 2 October 2023.

Zkušebníctví, a.s.

Robert Jech
Operational Manager

Vinacontrol CE
GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Số/No: 13985-QPV
Chứng nhận sản phẩm
This is to certify that the product

Từ điện động cắt và điều khiển hạ áp
Low-voltage switchgear and controlgear assemblies
Kiểu loại: Chỉ liệt tại Phụ lục đính kèm
Types: See details in the attached appendix
Nhãn hiệu/Trademark: HVC

Của/Ty:
CÔNG TY TNHH HVC HUNG YÊN
HVC HUNG YEN COMPANY LIMITED

Try sở chính: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Head office: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Nhà máy: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Made in factory: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Phù hợp với tiêu chuẩn/ conforms to the standard:
IEC 61439-1:2009

và được phép sử dụng dấu hiệu chuẩn/ and can bear the standard conformity mark
Phương thức chứng nhận/ Certification mode: Phương thức 5/ Mode no. 5
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHĐT ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/ Circular No. 28/2012/TT-BKHĐT dated 12/12/2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày ban hành/ Date issued: 30/05/2023
Hiệu lực/ Valid to: 17/05/2025

Tổ chức chứng nhận Vinacontrol
Vinacontrol Certification Body

Chủ tịch Hội đồng chứng nhận
The Chairman of the Certification Board

PHAN VĂN HÙNG

Giam đốc
Director

Office: 41 Nguyễn Trùng Kì, Hanoi, Vietnam
Tel: (+84-24) 3444 1891 - Fax: (+84-24) 3444 9111 - Website: vinacontrol.com.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN TQC
Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của
CÔNG TY TNHH HVC HUNG YÊN

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Rộng được ghi và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:
ISO 9001:2015

Chú thích:
- Sản xuất, lắp đặt, vận hành, bảo trì, hệ thống chiếu sáng, các sản phẩm cơ khí;
- Kinh doanh và tư vấn kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, các sản phẩm cơ khí.

Ngày cấp chứng chỉ: 12/01/2023 Ngày hết hiệu lực: 12/01/2025
Loại chứng chỉ: Chứng chỉ cấp cho tổ chức
Ngày hiệu lực: 12/01/2023 Ngày hết hiệu lực: 12/01/2025

Tổ chức chứng nhận: TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
Địa chỉ: 1000000000, Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Số chứng chỉ: TQC/2023/0001

Quản lý chất lượng:
TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
IAF
IAF

GIẤY CHỨNG NHẬN TQC
Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường của
CÔNG TY TNHH HVC HUNG YÊN

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Rộng được ghi và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế:
ISO 14001:2015

Chú thích:
- Sản xuất, lắp đặt, vận hành, bảo trì, hệ thống chiếu sáng, các sản phẩm cơ khí;
- Kinh doanh và tư vấn kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, các sản phẩm cơ khí.

Ngày cấp chứng chỉ: 12/01/2023 Ngày hết hiệu lực: 12/01/2025
Loại chứng chỉ: Chứng chỉ cấp cho tổ chức
Ngày hiệu lực: 12/01/2023 Ngày hết hiệu lực: 12/01/2025

Tổ chức chứng nhận: TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
Địa chỉ: 1000000000, Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Số chứng chỉ: TQC/2023/0002

Quản lý môi trường:
TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
IAF
IAF

CERTIFICATE TQC
Certify that the environmental management system of
HVC HUNG YEN COMPANY LIMITED

Address and manufacturing location: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Has been audited and found to be in conformity with the requirements set forth by:
ISO 14001:2015

For the following activities:
- Manufacturing electrical equipment, lighting systems, and mechanical products;
- Trading electrical equipment, lighting systems, and mechanical products.

Certificate no: TQC/2023/0003 Ngày cấp chứng chỉ: 12/01/2023
Loại chứng chỉ: Chứng chỉ cấp cho tổ chức
Ngày hiệu lực: 12/01/2023 Ngày hết hiệu lực: 12/01/2025

Tổ chức chứng nhận: TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
Địa chỉ: 1000000000, Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Số chứng chỉ: TQC/2023/0003

Quản lý môi trường:
TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
IAF
IAF

CERTIFICATE TQC
Certify that the quality management system of
HVC HUNG YEN COMPANY LIMITED

Address and manufacturing location: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Has been audited and found to be in conformity with the requirements set forth by:
ISO 9001:2015

For the following activities:
- Manufacturing electrical equipment, lighting systems, and mechanical products;
- Trading electrical equipment, lighting systems, and mechanical products.

Certificate no: TQC/2023/0004 Ngày cấp chứng chỉ: 12/01/2023
Loại chứng chỉ: Chứng chỉ cấp cho tổ chức
Ngày hiệu lực: 12/01/2023 Ngày hết hiệu lực: 12/01/2025

Tổ chức chứng nhận: TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
Địa chỉ: 1000000000, Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Số chứng chỉ: TQC/2023/0004

Quản lý chất lượng:
TQC GLOBAL CERTIFICATION LTD
IAF
IAF

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ THỬ NGHIỆM HVC HUNG YÊN
HVC HUNG YEN RESEARCH AND TESTING INSTITUTE

Địa chỉ: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Số điện thoại: 031 382 1111 - 031 382 1112 - 031 382 1113
Fax: 031 382 1114 - 031 382 1115 - 031 382 1116

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(Test Report)
Số (No): HVC-HY-19-002

Thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
2	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
3	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
4	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị

NGUYỄN VĂN THƯỜNG
NGUYỄN VĂN THƯỜNG

Schneider Electric
AUTHORIZATION CERTIFICATE
CHỨNG NHẬN ỦY QUYỀN

This is to certify that
Tran trọng xác nhận rằng

CÔNG TY TNHH HVC HUNG YÊN
Address/Địa chỉ: Thôn Thọ Bình, Xã Triều Việt Vương, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

is a Certified Authorized Schneider Electric Equipment User of
là Đơn vị Sử dụng Thiết bị Schneider Electric Chính hãng của

Schneider Electric Việt Nam
effective from 06/01/2026 until 31/12/2026
áp dụng từ ngày 06/01/2026 đến ngày 31/12/2026

Trần Trọng Xác Nhận Rằng

Business Vice President, Power Products and Home Solutions
Phó Tổng Giám Đốc: Sản Phẩm Điện Lực và Giải Pháp Nhà Ở

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ THỬ NGHIỆM HVC HUNG YÊN
HVC HUNG YEN RESEARCH AND TESTING INSTITUTE

Địa chỉ: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Số điện thoại: 031 382 1111 - 031 382 1112 - 031 382 1113
Fax: 031 382 1114 - 031 382 1115 - 031 382 1116

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(Test Report)
Số (No): HVC-HY-19-003

Thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng: Thôn Thọ Bình, Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
1	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị <td>Phương pháp thử</td> <td>Kết quả</td> <td>Đơn vị</td>	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
2	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị <td>Phương pháp thử</td> <td>Kết quả</td> <td>Đơn vị</td>	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
3	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị <td>Phương pháp thử</td> <td>Kết quả</td> <td>Đơn vị</td>	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị
4	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị <td>Phương pháp thử</td> <td>Kết quả</td> <td>Đơn vị</td>	Phương pháp thử	Kết quả	Đơn vị

NGUYỄN VĂN THƯỜNG
NGUYỄN VĂN THƯỜNG

BẰNG KHEN

CERTIFICATE OF MERIT



Bằng khen của UBND TP. Hà Nội năm 2018

Certificate of Merit from the People's Committee of Hanoi City in 2018



Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận nhất Việt Nam

Top 500 most lucrative private enterprises in Vietnam



Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam

Top 500 rapidly expanding enterprises in Vietnam



Bằng khen của UBND TP. Hà Nội giai đoạn 2020 - 2023

Certificate of Merit from the People's Committee of Hanoi City in 2020 - 2023



Top 50 Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2017

Top 50 leading brands in Vietnam 2017



Top 50 Thương hiệu phát triển bền vững

Top 50 Brands in Sustainable Development



Bằng khen của UBND huyện Khoái Châu

Certificate of Merit from the People's Committee of Khoái Châu District



Top 50 Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam 2018

Top 50 leading brands in Vietnam 2018



Top 50 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2018

Top 50 famous Vietnamese brands 2018



Bằng khen của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên

Certificate of Merit from the Tax Department of Hung Yen Province

ĐỐI TÁC

STRATEGIC PARTNER



VINGROUP



SUNSHINE GROUP



DANKO
GROUP

Ở đâu có ý chí, ở đó có một lối đi!



MASTERISE HOMES



BIM[®] Group



APEC
GROUP

KRUGER



DIC

ThangLong Invest Group

ALMA
HAPPINESS | HARMONY | HOME

SUN GROUP[®]

CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ MÁY MÓC

INFRASTRUCTURE AND MACHINERY

1. Cơ sở hạ tầng Infrastructure



Nhà máy HVC Hưng Yên có diện tích khoảng 40.000m²

The HVC Hung Yen factory encompasses an area of approximately 40,000m²



Khu vực sản xuất và lắp ráp
Production and Assembly Zone

CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ MÁY MÓC

INFRASTRUCTURE AND MACHINERY

2.Trang thiết bị máy móc *Machinery and equipment*



Máy cắt laser SF6015G
Laser cutting machine SF6015G



Máy chấn Yawei PBE-110/3100
The HVC Hung Yawei PBE-110/3100 Press Brake



Máy cắt QC12Y
QC12Y Cutting machine



Máy đột CNC HPE-3048
*CNC Punching machine
HPE-3048*



Máy sản xuất ống gió tròn
Round duct manufacturing machine



Dây chuyền sản xuất ống gió với máy Auto-line VI Krrass
Duct production line with Autoline VI Krrass machine

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

OPERATION FIELD



Thiết kế, sản xuất và thi công lắp đặt tủ điện
Design, manufacture and install electrical enclosures



Thiết kế, sản xuất, thi công lắp đặt thang máng cáp
Design, manufacture, construct, and install cable trays



Thiết kế, sản xuất, thi công lắp đặt ống gió, phụ kiện ống gió
Design, manufacture, and install air ducts and related accessories

THIẾT KẾ, SẢN XUẤT, LẮP RÁP VÀ THI CÔNG LẮP ĐẶT TỦ ĐIỆN

DESIGN, MANUFACTURE, ASSEMBLE, AND INSTALL ELECTRICAL ENCLOSURES

Tủ điện đóng vai trò quan trọng, là bộ não của hệ thống điện và không thể thiếu trong bất kỳ công trình công nghiệp hay dân dụng, từ nhà máy điện đến các hệ thống truyền tải phân phối và các hộ tiêu thụ điện. Tủ điện là nơi đầu nối, lắp đặt các thiết bị đóng cắt, bảo vệ, điều khiển, đo đếm điện theo yêu cầu sử dụng khác nhau.

Với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, lắp ráp và thi công lắp đặt tủ điện; sở hữu đội ngũ kỹ sư chuyên môn cao, công nhân lành nghề; dây chuyền sản xuất hiện đại, tiến tiến và ứng dụng công nghệ cao, HVC Hưng Yên đã mang đến cho thị trường những sản phẩm đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ, giá thành cạnh tranh và được các chủ đầu tư đánh giá rất cao.

HVC Hưng Yên tự hào là một trong số ít các doanh nghiệp tại Việt Nam nhận được Giấy chứng nhận KEMA Type Test cho dòng tủ điện hạ thế. Sản phẩm tủ điện của HVC Hưng Yên được tổ chức uy tín thế giới KEMA (Hà Lan) đánh giá đạt chất lượng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu mà bộ tiêu chuẩn IEC 61439-1&2 đưa ra và có nhiều đặc tính nổi trội như: Hệ số chống bụi và nước cao, khả năng cách nhiệt, cách điện tốt, chịu dòng ngắn mạch, Form 4B.

The electrical cabinet serves a crucial function as the brain of the electrical system and essential in both industrial and civil construction, ranging from power plants to transmission and distribution systems for electricity consumers. It is the designated location for connecting and installing switching, protection, control, and electricity metering devices tailored to various usage requirements.

With extensive experience in the design, production, assembly, and installation of electrical cabinets, HVC Hung Yen boasts a team of highly specialized engineers and skilled workers, along with modern, advanced production lines and cutting-edge technology applications. The company has delivered products to the market that guarantee quality, aesthetic appeal, competitive pricing, and high regard from investors.

HVC Hung Yen takes pride in being one of the select enterprises in Vietnam to obtain the KEMA Type Test Certificate for low voltage electrical cabinets. The electrical cabinet products of HVC Hung Yen have been assessed by the esteemed organization KEMA (Netherlands) and are recognized for their superior quality, fully complying with the IEC 61439-1&2 standards. These products boast several remarkable features, including a high dust and water resistance rating, excellent insulation, short circuit resistance, and Form 4B configuration.



Đại diện tổ chức KEMA tại Việt Nam trao Chứng nhận KEMA Type Test cho HVC Hưng Yên

The representative of the KEMA organization in Vietnam presented the KEMA Type Test Certificate to HVC Hung Yen.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN SPECIFICATIONS

* **Tiêu chuẩn:**

IEC 61439-1,2: Tiêu chuẩn lắp ráp tủ đóng cắt và tủ điều khiển.

IEC 60947-2: Tiêu chuẩn thiết bị đóng cắt hạ thế

IEC 60947-4-1: Tiêu chuẩn các bộ khởi động động cơ

Standard:

IEC 61439-1,2: LV Switchgear and control gear Assembly.

IEC 60947-2: Circuit breaker for industrial and similar application

IEC 60947-4-1: Control contactor & motor starters

* **Thông số kỹ thuật điện:**

Dòng điện định mức đến: 6300A

Dòng điện ngắn mạch đến: 65kA

Điện áp hoạt động: 690VAC

Điện áp cách điện: 1000V

Điện áp thử nghiệm cách điện: 2500V/min

Điện áp xung: 8kV

Phần form tủ: 1,2A, 3A, 3B, 4A, 4B

Cấp bảo vệ đến: IP54

Electrical specifications:

Rated current capacity up to: 6300A

Short-circuit current up to: 65kA

Operating Voltage: 690 VAC

Insulation voltage: 1.000 V

Insulation test voltage: 2.500 V/min

Rateg impules withstand Voltage: 8kV

Internal saparation form: 1,2A, 3A, 3B, 4A, 4B

Degree of protection up to: IP54

* **Mức độ an toàn cao:**

Sử dụng các thiết bị có tiêu chuẩn cao. Thiết kế theo tiêu chuẩn Quốc tế IEC

High level of safety:

Use equipment of high standards. Designed in accordance with international standards IEC.

* **Lắp đặt**

Kiểu thiết kế từng khối có thể tách rời

Bố trí thiết bị kết nối phù hợp theo tiêu chuẩn.

Dễ dàng vận chuyển.

Dễ dàng kết nối tại công trường và kết nối mở rộng.

Installation

Design style of each block that can be separated.

Arrange connecting equipment in according with standards.

Easy to transport.

Easy to connect on site and expand

* **Dễ vận hành**

Tất cả các thiết bị đều được chỉ dẫn rõ ràng. Dễ tiếp cận để bảo trì thiết bị.

Easy operation

All equipments are clearly indicated.

Easy to access to secure equipment.

* **Chi phí hiệu quả**

Sử dụng công nghệ tiên tiến. Sản xuất trên dây chuyền tự động hóa cao.

Effective Cost

Using advanced technology.

Production on highly automated transmission lines.



TỦ MSB CABINET MSB



Tủ điện phân phối tổng MSB là đầu vào cho toàn bộ hệ thống điện hạ thế của một công trình, do vậy đây là yếu tố quan trọng nhất trong mạng lưới phân phối điện hạ thế.

Tại HVC Hưng Yên, tủ điện phân phối tổng MSB được thiết kế, sản xuất và lắp ráp theo tiêu chuẩn IEC 60439-1, các thiết bị đóng cắt, thanh cái, hệ thống giá đỡ được bố trí một cách hợp lý, khoa học và thuận lợi cho việc đấu nối, vận hành, phát triển mở rộng.

Tủ điện phân phối tổng MSB được lắp đặt tại các phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp và dân dụng như: nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, trường học...

The MSB main distribution cabinet serves as the primary input for the entire low-voltage electrical system of a project, making it the most critical component in the low-voltage electrical distribution network.

At HVC Hung Yen, the main distribution cabinets of MSB are designed, manufactured, and assembled in accordance with IEC 60439-1. The arrangement of switching devices, busbars, and support systems is executed in a logical, systematic, and convenient to facilitate connection, operation, expansion.

MSB main distribution cabinets are situated in the primary electrical engineering rooms of industrial and civil structures, including factories, industrial workshops, commercial centers, office buildings, apartments, hospitals, and schools.

STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/ Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC
3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	690V
4	Tần số định mức/ Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Loại xung/ Surge category	IV
8	Dòng định mức/ Rated current (In)	6300A



9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	30/50/85 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	63/105/187 kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	31/41/42
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Hyundai, ABB, LS...

TỦ ĐIỆN CHUYỂN NGUỒN ATS ATS CABINET

Tủ chuyển nguồn tự động – tủ ATS có tác dụng đảm bảo hệ thống điện được liên tục kể cả khi mất điện, tủ điện ATS thực hiện chuyển tải sử dụng điện sang sử dụng điện dự phòng như máy phát điện... khi mất nguồn điện chính - điện lưới. Khi nguồn điện chính phục hồi thì bộ ATS sẽ tự động chuyển nguồn trở lại.

Thời gian chuyển nguồn dự phòng có thể đặt trong khoảng 5 - 10s, khi điện lưới phục hồi, đồng thời tủ điện ATS thường có chức năng bảo vệ khi điện lưới và điện máy phát bị sự cố như: mất pha, mất trung tính, quá áp, sụt áp... Khi nguồn chính phục hồi, ATS sẽ chờ từ 10 - 30s để xác minh nguồn chính đã ổn định và tự động chuyển nguồn trở lại. Nguồn dự phòng sẽ tự động tắt sau khi chạy không tải 1 - 2s.

Tủ điện ATS thường được sử dụng tại những nơi có các phụ tải yêu cầu phải cấp điện liên tục

như: trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, sân bay, khu công nghiệp... Loại tủ này cũng hay được dùng trong dân dụng hoặc công nghiệp, nơi thường xảy ra sự cố mất điện lưới đột ngột.



The Automatic Transfer Switch (ATS) cabinet is designed to maintain the continuity of the electrical system during power outages. The ATS cabinet seamlessly transfers power usage to a backup source, such as a generator, when the primary power source-grid power-is interrupted. Once the main power source is restored, the ATS automatically reverts the power supply back to the original source.

The backup power transfer time can be configured to 5 - 10 seconds upon restoration of grid power. Concurrently, the ATS electrical cabinet typically incorporates protective functions to address issues such as phase loss, neutral loss, overvoltage, and voltage drop in both grid and generator power. When the primary power is restored, the ATS will wait for 10 - 30 seconds to ensure the stability of the main power before automatically switching back. The backup power will automatically deactivate after operating without load for 1 - 2 seconds.

ATS electrical cabinets are frequently employed in environments with loads that necessitate a continuous power supply and high reliability, such as shopping centers, office buildings, residential complexes, hospitals, airports, and industrial parks. This type of cabinet is also commonly utilized in both civil and industrial sectors, where unexpected power outages are prevalent.



STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC
3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	230VAC - 690VAC

4	Tần số định mức/ Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Chế độ vận hành/ Operator mode	Tự động/Auto, bán tự động/Semi – Auto, bằng tay/Man
8	Dòng định mức/ Rated current (In)	63 - 6300A
9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	30/50/85 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	63/105/187 kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	IP 43 – IP54
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	- Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Hyundai, ABB, LS...



TỦ ĐIỆN TỤ BÙ CABINETS CAPACITOR

Tủ điện tụ bù có tác dụng làm tăng hệ số công suất bằng cách sử dụng bộ tụ bù làm nguồn phát công suất phản kháng. Tủ điện tụ bù thường gồm nhiều bước tụ, mỗi bước tụ được điều khiển bằng Contactor. Việc đóng hay mở Contactor sẽ thay đổi số lượng tụ bù vận hành song song. Một bộ điều khiển kiểm soát hệ số công suất của mạng điện sẽ thực hiện đóng mở các Contactor qua đó làm cho hệ số công suất của cả mạng điện thay đổi.

Tủ điện bù công suất phản kháng được sử dụng cho các hệ thống điện sử dụng các phụ tải có tính cảm kháng cao, thường lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện hoặc khu vực trạm biến áp cho các công trình công nghiệp như nhà máy, nhà xưởng, cao ốc, văn phòng, chung cư, bệnh viện...

The capacitor bank enhances the power factor by serving as a source of reactive power. Typically, the capacitor bank comprises multiple capacitor steps, with each step regulated by a contactor. The act of closing or opening the contactor alters the

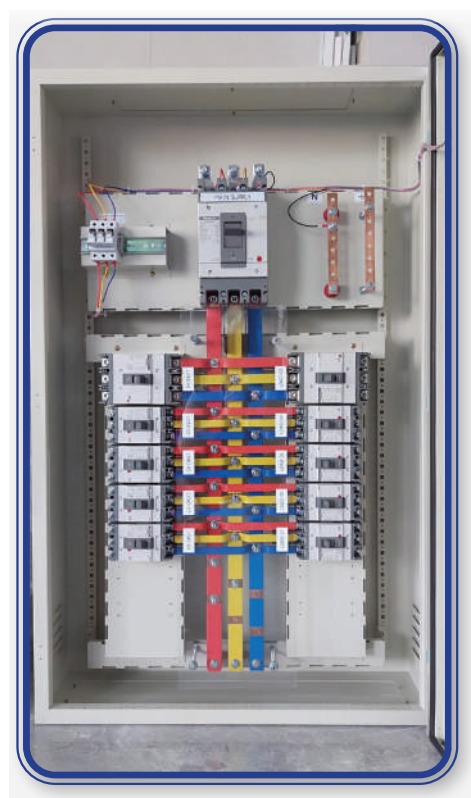
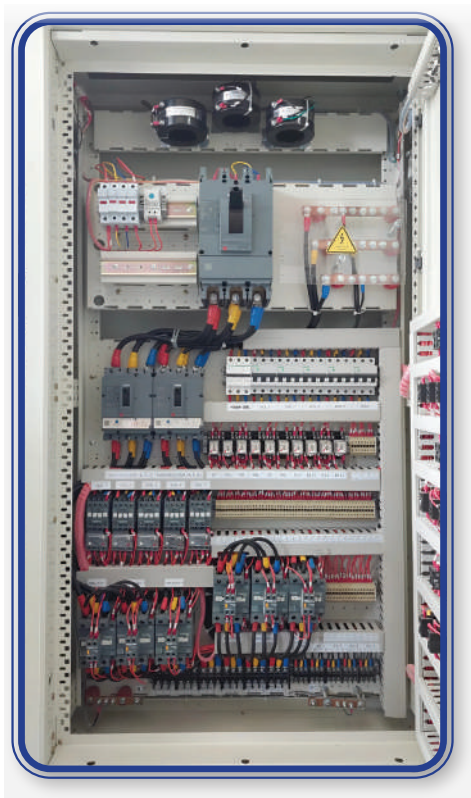


number of capacitor banks functioning in parallel. A controller that manages the power factor of the grid will operate the contactors, thereby adjusting the power factor of the entire grid.

Reactive power compensation cabinets are employed in electrical systems that utilize highly inductive loads. They are frequently installed in electrical engineering rooms or transformer station areas for industrial applications, including factories, workshops, high-rise buildings, offices, apartments, and hospitals.

STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC

3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	230VAC - 690VAC
4	Tần số định mức/ Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Chế độ vận hành/ Operator mode	Tự động/Auto, bán tự động/Semi – Auto, bằng tay/Man
8	Công suất bù/ Compensating power	50-1250kV
9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	30/50/85 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	63/105/187 kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	IP 43 – IP54
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	- Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Hyundai, ABB, LS...



TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI (DB) DISTRIBUTION CABINET DB

Tủ điện phân phối DB được sử dụng trong các mạng lưới điện hạ thế. Vị trí của tủ DB thường sau các tủ điện phân phối tổng (MSB) và trước tải tiêu thụ. Nó là loại tủ điện nhỏ nhất chỉ gồm MCB/ RCCB, đèn báo pha, cầu chì...

Với dòng tủ này, HVC Hưng Yên có thể thiết kế, sản xuất theo yêu cầu toàn bộ dải sản phẩm từ 1.000A - 4.000A. Hiện nay, tủ điện phân phối DB được lắp đặt tại các phòng kỹ thuật điện của các tầng trong tòa nhà, các cụm thiết bị trong nhà máy, nhà xưởng, bệnh viện...

DB distribution cabinets are utilized in low-voltage power networks. Typically, DB cabinets are placed after the main distribution boards (MSB) and prior to load consumption. These cabinets are the smallest category of electrical enclosures, containing only MCB, RCCs, phase indicator lights, fuses, and similar components.

With this series of cabinets, HVC Hung Yen is capable of designing and manufacturing to meet the specifications of the complete product range from 1,000A - 4,000A. Presently, DB distribution cabinets are installed in electrical engineering rooms across various floors in buildings, as in equipment clusters within factories, workshops, and hospitals.

STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/ Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC
3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	230VAC - 690VAC

4	Tần số định mức/Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Loại xung/ Surge category	IV
8	Dòng định mức/ Rated current (In)	63 - 6300A
9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	30/50/85 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	63/105/187 kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	IP 43 – IP54
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	- Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Hyundai, ABB, LS...



TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN CONTROL CABINET

Tủ điện điều khiển được sử dụng để điều khiển động cơ làm việc độc lập hoặc theo quy trình công nghệ. Tủ có thể điều khiển bằng tay hoặc tự động. Tại HVC Hưng Yên, chúng tôi có thể thiết kế, sản xuất theo yêu cầu toàn bộ dải sản phẩm tủ điều khiển điều khiển cho các ứng dụng bơm, điều hòa, chiếu sáng... tới 300kW.

Thành phần chính của tủ điện điều khiển là bộ điều khiển trung tâm PLC, thiết bị đóng ngắt MCC/MCB, contactor, relay, timer, bộ biến tần, khởi động mềm hoặc khởi động sao – tam giác. Phạm vi lắp đặt tại các cụm thiết bị ngoài trời trong khu đô thị, công viên, sân bay, khu công nghiệp.

Control cabinets are utilized to operate motors either independently or in accordance with technological processes. The cabinet can be managed manually or automatically. At HVC Hung Yen, we offer the design and manufacturing of a comprehensive range of CP control cabinets for applications such as pumping, air conditioning, and lighting, accommodating up to 300kW.

The primary elements of the control cabinet include the PLC central controller, MCC/MCB switching device, contactor, relay, timer, inverter, soft starter, or star-delta starter. The installation scope encompasses outdoor equipment clusters in urban areas, parks, airports, industrial parks, and similar locations

STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC
3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	230VAC - 690VAC

4	Tần số định mức/Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Loại xung/ Surge category	IV
8	Điều khiển động cơ/ Motor control	Đến 300kW/ Up to 300kW
9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	30/50/85 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	63/105/187 kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	IP 43 – IP54
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	- Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Hyundai, ABB, LS...

TỦ CÔNG TƠ METER CABINETS

Tủ điện công tơ dùng để đo đếm điện năng kỹ thuật hoặc đo đếm điện năng thương mại. Tủ công tơ được thiết kế tùy theo phụ tải của khách hàng là tải 1 pha hay tải 3 pha.

Với phụ tải 3 pha công suất lớn: $I_{đm} > 100A$ dùng công tơ gián tiếp kết hợp biến dòng với dòng thứ cấp 1A hoặc 5A.

Với phụ tải 3 pha công suất nhỏ: $I_{đm} < 100A$ dùng công tơ trực tiếp 10/20A, 10/40A, 20/40A, 30/60A, 50/100A.

Với phụ tải 1 pha thường là công suất nhỏ dùng công tơ 1 pha trực tiếp 3/9A, 5/20A, 10/40A, 20/80A, 40/120A.

Tủ điện công tơ thường được sử dụng trong các trạm biến áp, nhà máy công nghiệp, văn phòng, chung cư... nhằm mục đích đo đếm, giám sát điện năng cho người sử dụng hoặc cho các đơn vị điện lực.



The meter cabinet serves to measure both technical and commercial electricity. Its design is tailored to the customer's load requirements, accommodating either single-phase or three-phase loads.

For substantial capacity 3P loads: $I_{đm} > 100A$, employ an indirect meter in conjunction with a current transformer featuring a secondary current of 1A or 5A.

For small capacity three-phase loads: $I_{đm} < 100A$, utilize direct meters 10/20A, 10/40A, 20/40A, 30/60A, and 50/100A.

For 1P loads, typically of small capacity, utilize direct 1P meters rated at 3/9A, 5/20A, 10/40A, 20/80A, and 40/120A.

Electric meter cabinets are commonly utilized in transformer stations, industrial facilities, offices, and residential apartments to measure and monitor electricity consumption for users or utility companies.



STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC

3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	230VAC - 690VAC
4	Tần số định mức/ Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Loại xung/ Surge category	IV
8	Cấp chính xác/ Exact level	Class 0.5, Class 1.0, Class 2.0...
9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	25/36/50 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	53kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	IP 43 – IP54
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	- Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Huyndai, ABB, LS...

TỦ ĐIỆN NGOÀI TRỜI OUTDOOR ELECTRICAL CABINET

Tủ điện ngoài trời được sử dụng trong mạng phân phối điện, điều khiển động cơ làm việc độc lập hoặc theo quy trình công nghệ. Tủ có thể vận hành bằng tay hoặc tự động. Phạm vi lắp đặt tại các cụm thiết bị ngoài trời trong các khu đô thị, công viên, nhà máy, kho xưởng... Tại HVC Hưng Yên, chúng tôi có thể thiết kế, sản xuất theo yêu cầu toàn bộ dải sản phẩm tủ điện ngoài trời cho các ứng dụng phân phối, điều khiển động cơ tới IP65.



Outdoor electrical cabinets are utilized in power distribution networks to manage motors that operate independently or in accordance with technological processes. These cabinets can be operated either manually or automatically. They are installed in outdoor equipment clusters in urban areas, parks, factories, and warehouses. At HVC Hung Yen, we offer custom design and manufacturing services for a comprehensive range of outdoor electrical cabinets for distribution applications, capable of controlling motors up to IP65

STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC 61439
2	Điện áp cách điện định mức/ Rated insulation voltage (Ui)	1000VAC
3	Điện áp làm việc định mức/ Voltage rating (Ue)	230VAC - 690VAC

4	Tần số định mức/ Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
5	Điện áp chịu đựng xung đỉnh/ Rated impact withstand voltage (Uimp)	12kV
6	Điện áp mạch điều khiển/ Auxiliary circuit rated voltage	230 VAC max
7	Loại xung/ Surge category	IV
8	Cấp chính xác/ Exact level	1250A
9	Dung lượng cắt 1s/ Rated 1s short-term current (Icw)	25/36/50 kA
10	Dung lượng cắt xung đỉnh/ Rated peak current (Ipk)	53kA
11	Phân khoang trong/ Internal separation	1, 2a, 2b, 3a, 3b, 4a, 4b
12	Cấp bảo vệ/ Degree of protection	IP 432- IP54
13	Nhiệt độ làm việc/ Working temperature	
14	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghệ hiện đại của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Imported corrugated iron meets the modern technological standards of advanced nations worldwide.
15	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện, mạ kẽm hoặc các màu sắc khác tùy theo yêu cầu của khách hàng... Powder-coated, galvanized, or available in many colors as per customer request.
16	Kết cấu/ Structure	- Cánh tủ: 1 lớp hoặc 2 lớp cánh theo yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Cabinet door: 1 layer or 2 layers based on the technical specifications provided by the customer. - Vỏ tủ: Làm từ thép tấm, sơn tĩnh điện, dày 1,5mm - 2,5mm. Cabinet cover: Constructed from steel plate, powder-coated, with a thickness ranging 1.5mm - 2.5mm. - Phụ kiện: Đảm bảo tính kỹ thuật, mỹ thuật và tiện lợi trong lắp đặt. Accessories: Guarantee a technical, aesthetic, and convenient installation.
17	Kích thước/ Product dimensions	Thiết kế, sản xuất theo nhu cầu của khách hàng. Design and produce in accordance with customer requirements.
18	Thiết bị chính/ Main equipment	Simen, Mitsubitshi, Idec, Huyndai, ABB, LS...

TỦ ĐIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY FIRE PREVENTION AND FIGHTING STORAGE CABINET

Tủ điện điều khiển phòng cháy chữa cháy (PCCC) hay còn gọi tủ phòng cháy chữa cháy, là tủ điện điều khiển bơm phòng cháy hoạt động, nhằm đáp ứng áp lực trên đường ống nước phòng cháy. Cung cấp đủ nước để dập lửa khi sự cố cháy xảy ra.

Tủ điện PCCC không thể thiếu trong các công trình công nghiệp như tại các nhà máy xí nghiệp, xưởng sản xuất... hay tại các công trình dân dụng như các tòa nhà chung cư, tòa nhà văn phòng, trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại...

The fire protection control cabinet, also referred to as the fire protection cabinet, is an electrical enclosure that regulates the operation of the fire pump to maintain the necessary pressure within the fire protection water piping system. It ensures an adequate water supply for extinguishing fires when they arise.

Fire protection cabinets are essential in industrial settings such as factories and workshops, as well as in civil structures including apartment buildings, office complexes, schools, hospitals, and commercial centers.

Tủ điện điều khiển bơm chữa cháy được thiết kế có 2 chế độ vận hành:

- Chế độ bằng tay: Bật tắt bằng các nút nhấn ON/OFF ở cánh tủ. Chế độ này chạy khi chạy thử, kiểm tra bơm.



- Chế độ tự động: Là chế độ hoạt động thường xuyên của tủ. Chế độ này các bơm hoạt động thông qua tín hiệu của công tắc, cảm biến áp suất lắp đặt trên đường ống hệ thống chữa cháy.

The fire pump control cabinet is equipped with two operational modes:

- Manual mode: Activate or deactivate by pressing the ON/OFF buttons located on the cabinet door. This mode is utilized for testing and inspecting the pump.

- Automatic mode: This represents the standard operational mode of the cabinet. In this mode, the pumps function based on signals from the switch and pressure sensor integrated into the fire fighting system pipeline.

Tủ điện PCCC bao gồm các bộ phận chính:

+ Hệ thống đầu phun, đường ống dẫn nước chữa cháy

+ Trung tâm điều khiển (trong đó tủ điều khiển là nhân tố quyết định chính)

+ Máy bơm: Bơm điện, Bơm bù áp, Bơm Diesel (dự phòng)

+ Hệ thống van và các cảm biến áp suất, dòng chảy

+ Máy Pump chữa cháy.

The fire protection electrical cabinet comprises the following essential components:

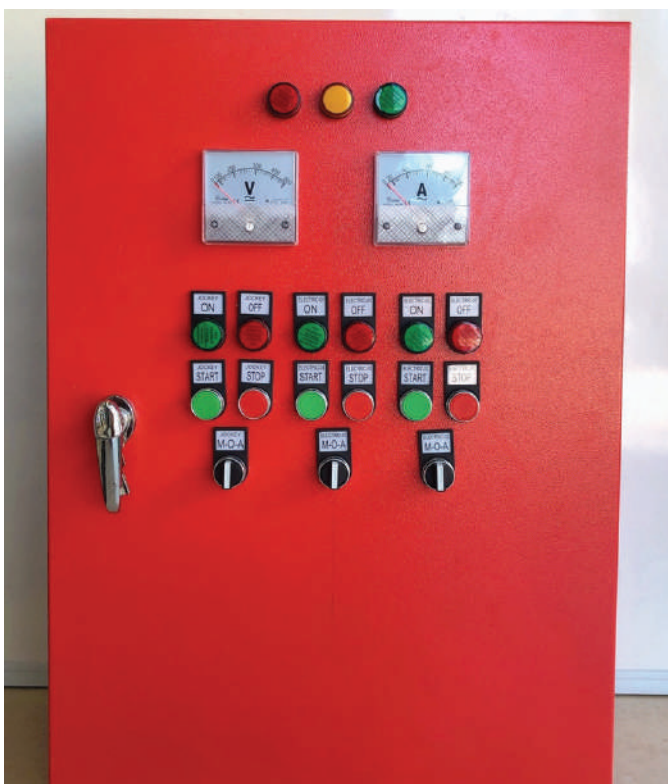
+ Sprinkler system, fire suppression water pipes

+ Control center (where the control cabinet serves as the primary decision-making element)

+ Pump: Electric pump, Pressure compensation pump, Diesel backup pump

+ Valve system, along with pressure and flow sensors

+ Fire pump.



STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Tiêu chuẩn/ Standard	IEC/EN 61439-1
2	Điện áp cách điện định mức/ Rated insulation voltage (Ui)	0,4kV/0,2kV
3	Tần số định mức/ Rated frequency (F)	50Hz/60Hz
4	Dòng điện thông dụng/ Common currency	20A-1200A
5	Vật liệu/ Material	Tôn tấm nhập khẩu đảm bảo tiêu chuẩn công nghiệp JIS G3302 (Nhật Bản), En10142 (Châu Âu) và ASTM A653/A653-08 (Mỹ) Imported corrugated iron sheets comply with industrial standards JIS G3302 (Japan), EN10142 (Europe), and ASTM A653/A653-08 (USA)
6	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện màu đỏ hoặc các màu khác nếu khách hàng yêu cầu Powder-coated in red or other colors upon customer request
7	Kích thước/ Size	Thiết kế, sản xuất theo yêu cầu của khách hàng/ / Design and produce in accordance with customer specifications.

VỎ TỦ Đựng THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY FIREFIGHTING EQUIPMENT CABINET

Vỏ tủ cứu hỏa là tủ đựng các phương tiện PCCC. Được thiết kế phù hợp và đạt các tiêu chuẩn với những tính năng hữu dụng nhất.

Vỏ tủ được làm bằng vật liệu thép hoặc inox, bề mặt được phủ lớp sơn tĩnh điện giúp tủ tránh được khả năng ăn mòn từ môi trường bên ngoài. Cánh cửa được đột lỗ lắp kính, để có thể quan sát được bên trong tủ chứa các thiết bị chữa cháy nào.

Bên trong tủ được chia ngăn, chia vách để đựng nhiều thiết bị – dụng cụ như: Quần áo chữa cháy, bình chữa cháy, bình dưỡng khí, ủng, mũ bảo hộ, mặt nạ phòng độc, chuông còi, cuộn vòi, dụng cụ phá dỡ...

Tại HVC Hưng Yên, tủ đựng thiết bị PCCC được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại.

Fire cabinets are specialized storage units that house fire protection equipment. They are designed to meet established standards and incorporate the most beneficial features.

The cabinet is constructed from steel or stainless steel, with a surface coated in electrostatic paint to protect against corrosion from external elements. The door features perforated glass, allowing for visibility of the fire-fighting equipment contained within the cabinet.

The cabinet is organized into compartments and sections to accommodate various equipment and tools, including firefighting clothing, fire extinguishers, oxygen tanks, boots, safety helmets, gas masks, bells, whistles, hose reels, demolition tools, and more.

At HVC Hung Yen, fire protection equipment cabinets are produced using advanced technological lines



STT No	Danh mục List	Thông số kỹ thuật Main Specifications
1	Vật liệu/ Material	Thép sơn tĩnh điện, ngoài ra vỏ tủ còn được làm bằng vật liệu inox hoặc nhựa The cabinet is constructed from powder-coated steel, as well as stainless steel or plastic.
2	Độ dày vật liệu/ Material thickness	0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm
3	Lớp phủ bề mặt/ Surface finish	Sơn tĩnh điện màu đỏ hoặc các màu khác nếu khách hàng yêu cầu Powder-coated in red or other colors upon customer request
4	Kích thước/ Size	Thiết kế, sản xuất theo yêu cầu của khách hàng Design and produce in accordance with customer specifications.

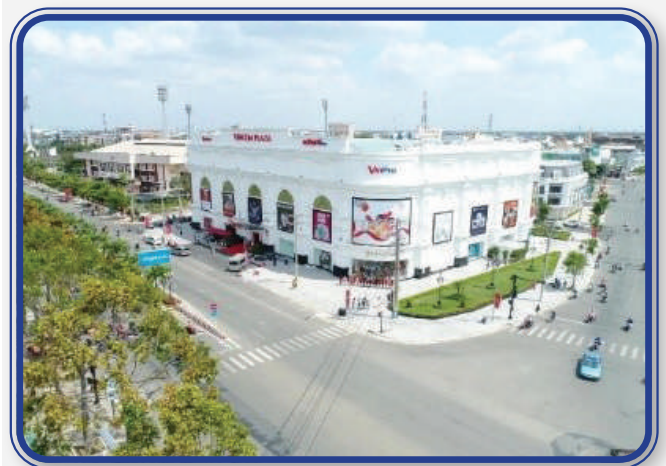


CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Công viên nước VinWonders Phú Quốc
VinWonders Phu Quoc Water Park



Dự án Vincom Cà Mau
Vincom Ca Mau



Hệ thống sân trượt băng tại Vincom Đà Nẵng, Biên Hòa, Thảo Điền, Lanmark 81, Hạ Long, Cần Thơ
The ice skating rinks at Vincom Da Nang, Bien Hoa, Thao Dien, Landmark 81, Ha Long, Can Tho.



Công viên nước Mường Thanh (Diễn Châu, Nghệ An)
Muong Thanh Water Park (Dien Chau, Nghe An)



Công viên nước Vinpearl Nam Hội An
Nam Hoi An Water Park



Dự án Mikazuki Spa & Hotel Resort Đà Nẵng
Mikazuki Spa & Hotel Resort Da Nang Project

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án công viên nước Alma (Khánh Hòa)
Alma Water Park (Khanh Hoa)



Dự án Vinhomes Imperia Hải Phòng
Vinhomes Imperia Hai Phong



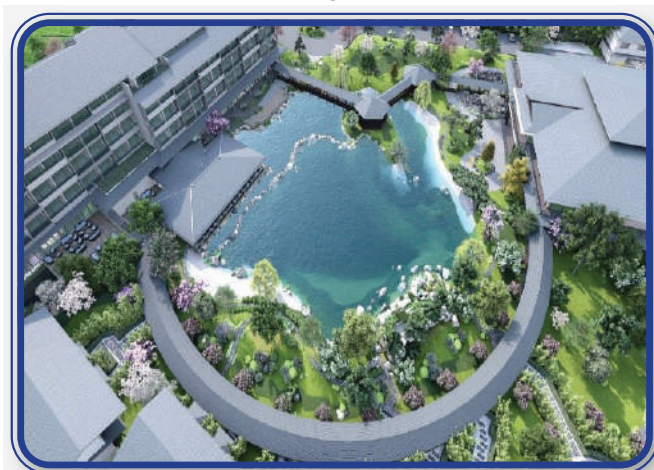
Dự án Vinhomes Riverside The Harmony
Vinhomes Riverside The Harmony (Quang Ninh)



Dự án trường Liên cấp Vinschool Hạ Long (Quảng Ninh)
Vinschool Hạ Long Inter-level School Project (Quang Ninh)



Dự án Vincom Cẩm Phả (Quảng Ninh)
Vincom Cam Pha (Quang Ninh)



Dự án Khu nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Mỹ An (Huế)
My An Hot Spring Resort (Hue)

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án Vinhomes Ocean Park (Gia Lâm, Hà Nội)
Vinhomes Ocean Park (Gia Lam, Ha Noi)



Dự án Khách sạn Curio Phú Quốc
Curio Phu Quoc Hotel



Dự án Yoko Onsen Quang Hanh (Quảng Ninh)
Yoko Onsen Quang Hanh (Quang Ninh)



Dự án công viên nước Sơn Tiên (Đồng Nai)
Son Tien Water Park (Dong Nai)



Công viên nước Ocean Kingdom (Novaworld Phan Thiết, Bình Thuận)
Ocean Kingdom Water Park
(Phan Thiet, Binh Thuan)



Dự án Apec Mandala Wyndam Mũi Né (TP. Phan Thiết, Bình Thuận)
Apec Wyndham Mui Ne (Phan Thiet City, Binh Thuan)

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án Danko City Thái Nguyên
Danko City Thai Nguyen



Hệ thống trạm sạc Vinfast tại nhiều tỉnh thành trên cả nước
Vinfast charging station system in many provinces and cities across the country



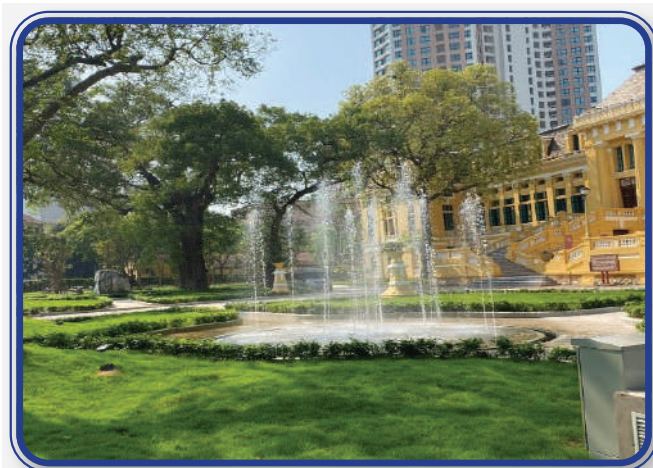
Dự án Vườn Vua Resort & Villas (Phú Thọ)
King's Garden Resort & Villas (Phu Tho)



Dự án Vinhomes Grand Park (Q. 9, TP. HCM)
Vinhomes Grand Park



Dự án Apec Mandala Sky Villas Hòa Bình
Apec Mandala Sky Villas Hoa Binh



Dự án đài phun nước tại Tòa án nhân dân tối cao
The fountain project at the Supreme People's Court

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án The Global City (TP. HCM)
The Global City (HCM City)



Dự án VinWonders Cửa Hội (Nghệ An)
VinWonders Cua Hoi (Nghe An)



Dự án InterContinental Residences Ha Long Bay (Quảng Ninh)
InterContinental Residences Ha Long Bay (Quang Ninh)



Dự án Vinhomes Dream City (Ocean Park 2 Hưng Yên)
Vinhomes Dream City (Ocean Park 2, Hung Yen)



Dự án Vinhomes Đại An (Ocean Park 3, Hưng Yên)
Vinhomes Đại An (Ocean Park 3, Hung Yen)



Vinhomes Bắc Luân Móng Cái (Quảng Ninh)
Vinhomes Mong Cai (Quang Ninh)

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án Nhà ở xã hội Vega Homes (Bắc Ninh)
Vega Homes Social Housing Project (Bac Ninh)



NOXH Happy Home Trảng Cát (Hải Phòng)
Happy Home Trang Cat Social Housing Development
(Hai Phong)



Dự án Sun Urban City Hà Nam (Ninh Bình)
Sun Urban City Ha Nam Project (Ninh Binh)



Dự án Đại học Phenikaa (Hà Nội)
Phenikaa University Project (Hanoi)



Dự án Nhà máy sản xuất khuôn đúc và nhựa Toàn Cầu (Hưng Yên)
Global Mold & Plastics Manufacturing
Plant Development (Hung Yen)



Dự án Vinhomes Vũ Yên (Hải Phòng)
Vinhomes Vu Yen Project (Hai Phong)

THIẾT KẾ, SẢN XUẤT, THI CÔNG LẮP ĐẶT THANG MÁNG CÁP

DESIGN, MANUFACTURE, CONSTRUCT, AND INSTALL CABLE TRAYS

Thang máng cáp là sản phẩm phụ trợ giúp điều phối, quản lý và định hướng dây cáp điện. Bên cạnh đó, thang máng cáp còn đảm bảo an toàn cho hệ thống dây dẫn cũng như tăng tính năng thẩm mỹ cho công trình.

* **Vai trò của thang máng cáp**

- Giữ và bảo vệ các loại cáp điện và dây cáp mạng khỏi các tác động bên ngoài như va đập, bụi bẩn, ẩm ướt và các yếu tố thời tiết; giúp tăng độ bền và tuổi thọ của các cáp điện.
- Định vị cáp điện và sắp xếp các cáp điện, dây cáp mạng, giúp tạo ra một hệ thống dây cáp sạch sẽ và tiện lợi cho việc kiểm tra, bảo trì, sửa chữa.
- Thang máng cáp cung cấp một hệ thống hỗ trợ cho các cáp điện và dây cáp mạng, giúp giảm thiểu căng thẳng và tác động trên các cáp điện, dây cáp mạng trong quá trình vận hành.
- Giúp tiết kiệm không gian tại các công trình xây dựng, các khu vực có nhiều dây cáp điện, dây cáp mạng.

Cable trays are a supporting product that facilitates the organization, management, and routing of electrical cables. Furthermore, cable trays enhance the safety of the wiring system while also improving the aesthetic appeal of the project.

The functions of cable trays

- Safeguard electrical and network cables from external influences, including impacts, dirt, moisture, and environmental conditions, to enhance their durability and longevity.

Identify and organize electrical and network cables to establish a tidy and accessible cable system for inspection, maintenance, and repair.

Cable trays serve as a support system for electrical and network cables, effectively reducing stress and impact on these cables during operation.

Facilitates space conservation at construction sites and locations with numerous electrical and network cables.





* Đặc điểm tiêu chuẩn

- Vật liệu sản xuất: Tôn đen, tôn tráng kẽm, tôn zam
- Bề mặt hoàn thiện: Sơn tĩnh điện, tráng kẽm, nhúng nóng
- Độ dày vật liệu: 1mm, 1.2mm, 1.5mm, 1.6mm, 2mm, 2.5mm
- Chiều rộng tiêu chuẩn: 100mm, 150mm, 200mm, ... 1200mm
- Chiều cao tiêu chuẩn: 50mm, 75mm, 100mm, 200mm
- Chiều dài tiêu chuẩn: 2500mm hoặc 3000mm
- Màu sắc: Màu tiêu chuẩn RAL 7032 hoặc màu khác theo yêu cầu của khách hàng
- Tiêu chuẩn áp dụng: IEC – 61537
- Dựa vào cấu tạo có thể chia thang máng cáp thành 2 loại: thang cáp, máng cáp.

Standard Features

- *Production materials: Black corrugated steel, galvanized steel, zam corrugated steel*
- *Surface finish: Powder coating, galvanization, hot-dip galvanizing*
- *Material thickness: 1 mm, 1.2 mm, 1.5 mm, 1.6 mm, 2 mm, 2.5 mm*
- *Standard widths: 100 mm, 150 mm, 200 mm, ... 1200 mm*
- *Standard height: 50 mm, 75 mm, 100 mm, 200 mm*
- *Standard length: 2,500 mm or 3,000 mm*
- *Color: Standard RAL 7032 or alternative colors as per customer specifications.*
- *Relevant standards: IEC – 61537*

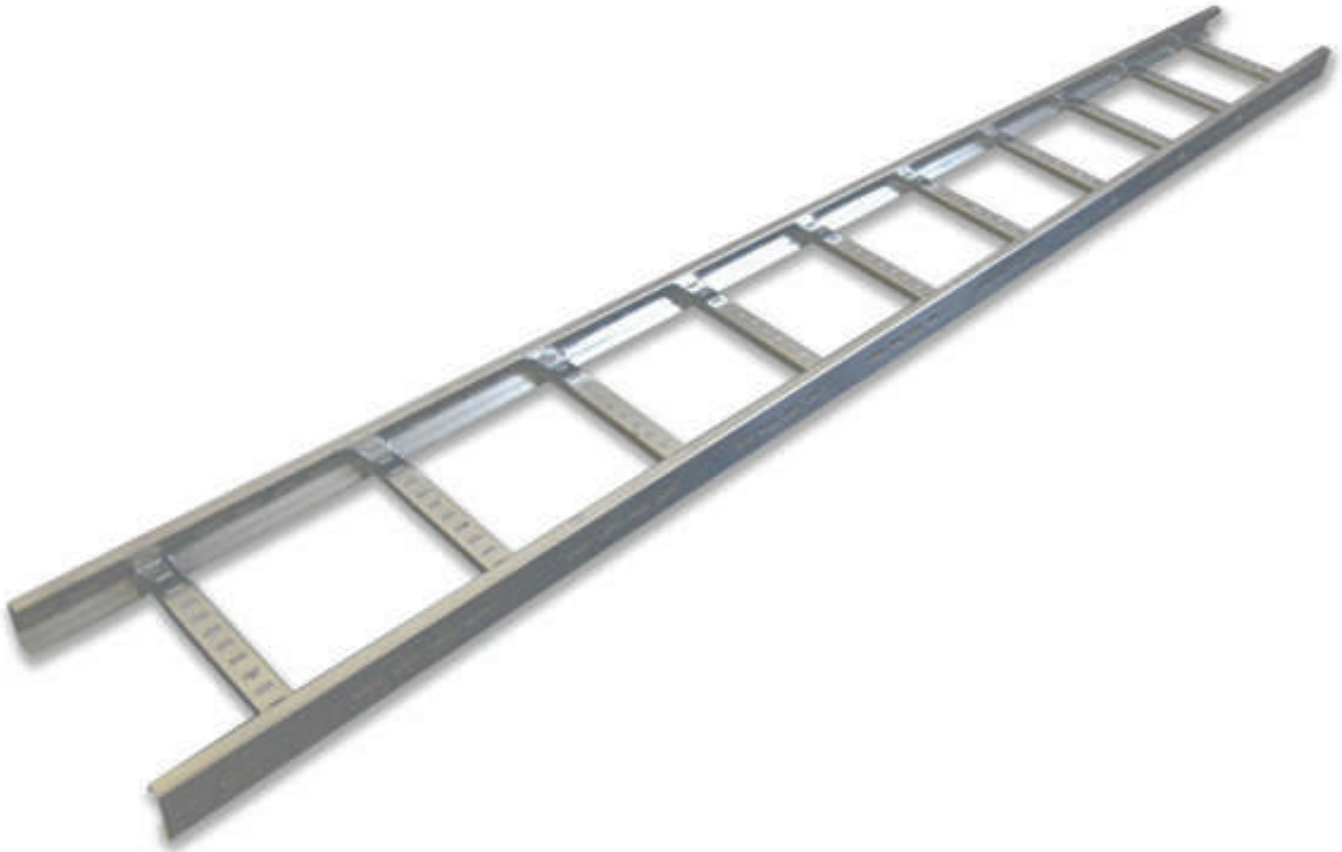
Based on their structure, cable trays can be categorized into two types: cable ladders and cable trays.

I. THANG CÁP

CABLE LADDER:

Thang cáp hay còn gọi là thang cáp điện được ứng dụng cho việc lắp đặt thành 1 hệ thống thang dẫn các loại dây cáp điện và cáp mạng trong các công trình nhà máy, chung cư, văn phòng... Đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của các hệ thống điện, dây cáp như hệ thống dữ liệu, hệ thống điều khiển...

Cable ladders, commonly referred to as electric cable ladders, are employed to establish a ladder system for the organization of electrical and network cables in various settings, including factories, residential buildings, and offices. They are designed to comply with the specifications of electrical systems and cables, such as data and control systems.



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dài/ Length L (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	2500	1.5:2
400	100	2500	1.5:2
600	100	2500	2
800	100	2500	2
1000	100	2500	2.2:5
1200	100	2500	2.2:5

PHỤ KIỆN THANG CÁP

CABLE LADDER COMPONENTS:

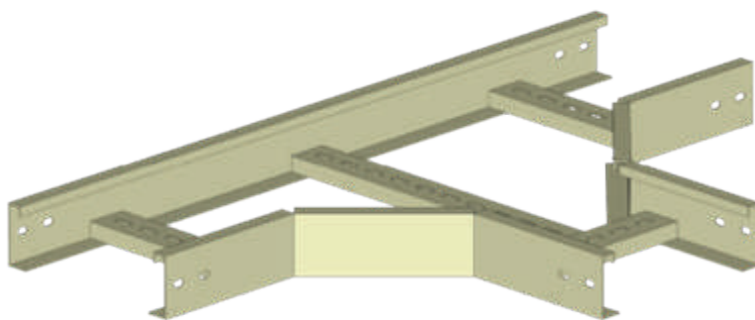
* 1. Cút thang cáp ngang 90° 90° horizontal bend



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	1.25:2
400	100	1.25:2
600	100	2
800	100	2
1000	100	1.25:2
1200	100	1.25:2

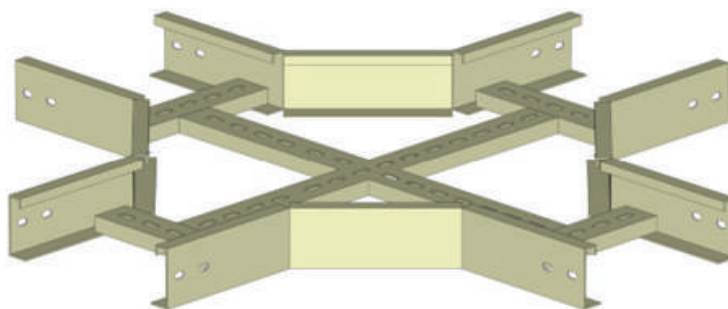
* 2. Nối T ngang thang cáp Horizontal Tee



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	1.25:2
400	100	1.25:2
600	100	2
800	100	2
1000	100	1.25:2
1200	100	1.25:2

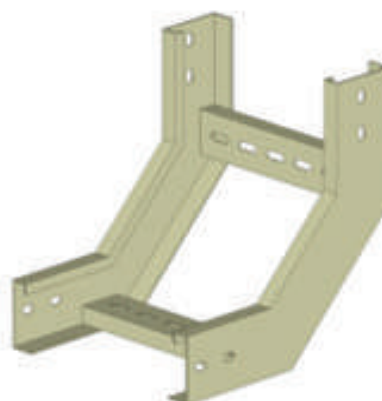
* **3. Ngã tư thang cáp**
Cross bend



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	1.25:2
400	100	1.25:2
600	100	2
800	100	2
1000	100	1.25:2
1200	100	1.25:2

* **4. Co lên (co trong)**
Inside vertical elbow



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	1.25:2
400	100	1.25:2
600	100	2
800	100	2
1000	100	1.25:2
1200	100	1.25:2

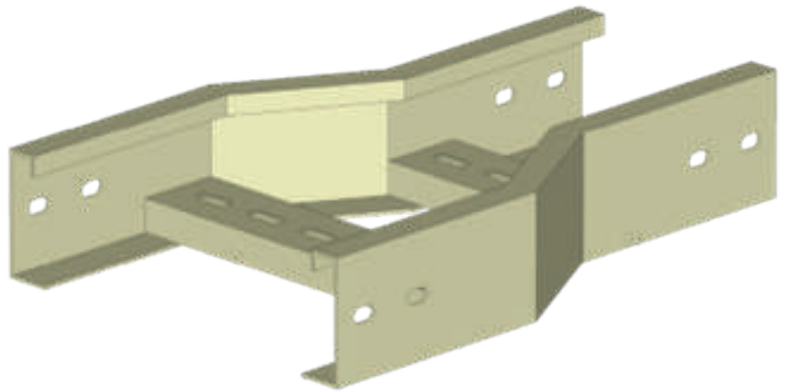
* **5. Co xuống (co ngoài)**
Outside vertical elbow



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	1.25:2
400	100	1.25:2
600	100	2
800	100	2
1000	100	1.25:2
1200	100	1.25:2

* **6. Nối giảm đều**
Center reducer



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dài/ Length L (mm)	Dày/ Thick T (mm)
200	100	2500	1.5:2
400	100	2500	1.5:2
600	100	2500	2
800	100	2500	2
1000	100	2500	2.2:5
1200	100	2500	2.2:5

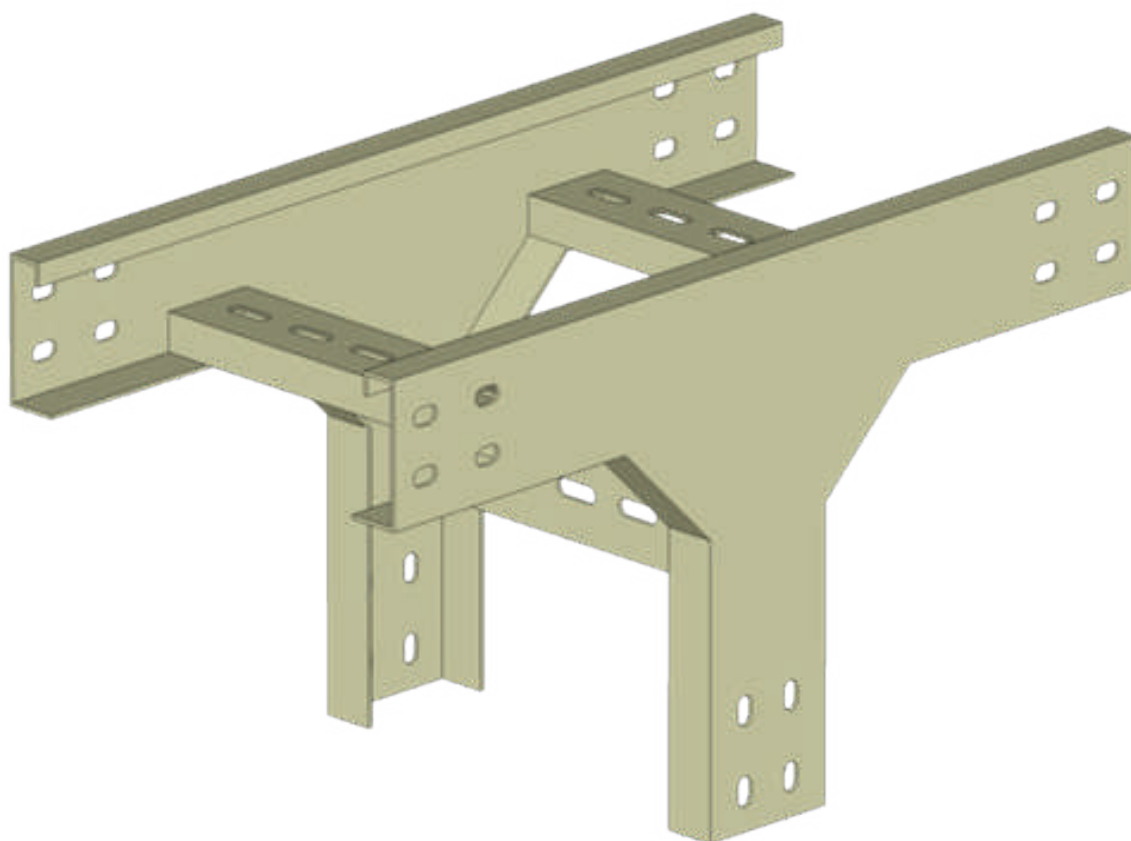
* 7. Tê xuống thang cáp Vertical down tee

Tê xuống thang cáp được thiết kế giống hai chữ T đang đứng đối mặt với nhau, được nối với nhau bằng một thanh kim loại tương đối chắc chắn.

Kích thước và độ dày của sản phẩm được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng dựa trên những số liệu kỹ thuật của thang cáp cũng như các loại phụ kiện máng cáp khác để tạo ra tổng thể thang máng cáp có độ ăn khớp hoàn hảo.

The Vertical down tee is designed like two T letters standing facing each other, connected by a relatively sturdy metal bar.

The size and thickness of the product are designed according to customer requirements based on the technical data of the cable ladder as well as other types of cable tray accessories to create an overall perfectly matched cable tray ladder.



II. MÁNG CÁP

CABLE TRAY:

Máng cáp điện là máng dẫn dùng cho việc lắp đặt dây và cáp điện trong các nhà máy, chung cư, cao ốc. Đây là bộ phận phụ trợ giúp điều phối, quản lý và định hướng dây cáp điện; giúp đảm bảo an toàn cho hệ thống dây dẫn cũng như tăng tính thẩm mỹ cho công trình.

Máng cáp thường làm bằng tôn sơn tĩnh điện, tôn mạ kẽm, inox 304 và tôn mạ kẽm nhúng nóng.

Electric cable tray is a conduit used for installing electric wires and cables in factories, apartments, and buildings. This is an auxiliary part that helps coordinate, manage and orient electric cables; helps ensure the safety of the wiring system as well as increase the aesthetics of the project.

Cable trays are usually made of powder-coated steel, galvanized steel, 304 stainless steel and hot-dip galvanized steel.



Kích thước/ Dimension

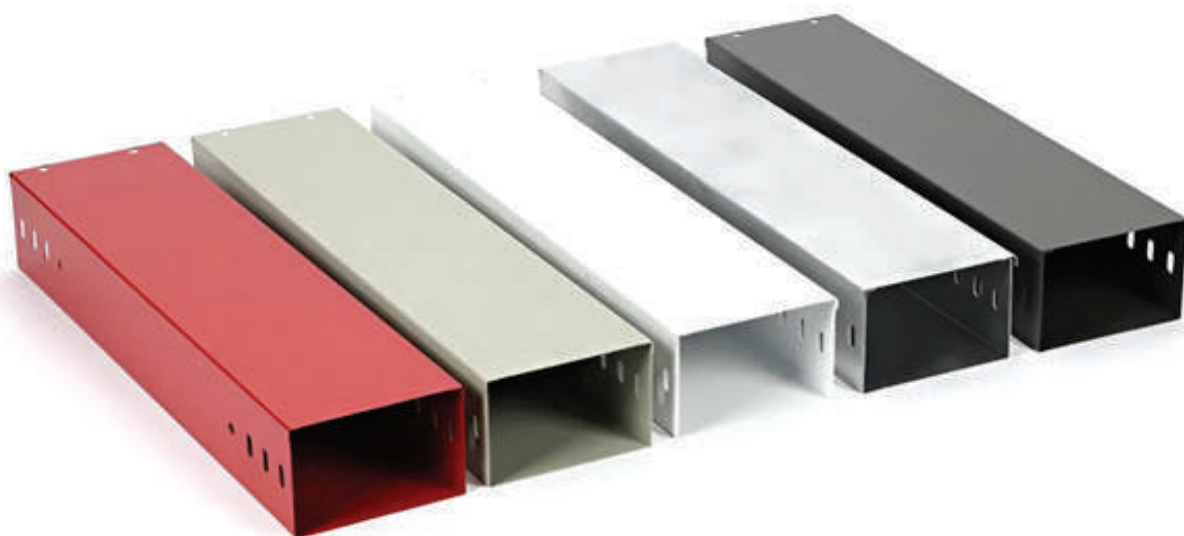
Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dài/ Length L (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	2500	1.1:5
200	100	2500	1.1:5
300	100	2500	1.5:2
400	100	2500	1.5:2
500	100	2500	2
600	100	2500	2

Kích thước Hạ thế - tải cháy / Low voltage dimensions - fire load:

Phân loại / Classify	Chiều cao / Height (mm)	Chiều rộng / Width (mm)
Thang cáp / Cable ladder	100	250
Thang cáp / Cable ladder	100	300
Thang cáp / Cable ladder	100	500

Kích thước Hạ thế - tải thường / Lowe Dimensions - Standard Load:

Phân loại / Classify	Chiều cao / Height (mm)	Chiều rộng / Width (mm)
Thang cáp / Cable ladder	100	300
Thang cáp / Cable ladder	100	800
Máng cáp / Cable tray	50	100
Máng cáp / Cable tray	100	100
Máng cáp / Cable tray	50	150
Máng cáp / Cable tray	100	150
Máng cáp / Cable tray	50	200
Máng cáp / Cable tray	100	200
Máng cáp / Cable tray	100	250
Máng cáp / Cable tray	50	300
Máng cáp / Cable tray	100	300
Máng cáp / Cable tray	100	400
Máng cáp / Cable tray	100	600



Kích thước Điện nhẹ / Light Electric Specifications

Phân loại / Classify	Chiều cao / Height (mm)	Chiều rộng / Width (mm)
Máng cáp / Cable tray	100	100
Máng cáp / Cable tray	100	150
Máng cáp / Cable tray	100	200
Máng cáp / Cable tray	100	250
Máng cáp / Cable tray	100	300
Máng cáp / Cable tray	100	400
Máng cáp / Cable tray	100	500
Máng cáp / Cable tray	100	800
Hộp cáp / Cable receiver	50	100
Hộp cáp / Cable receiver	50	200



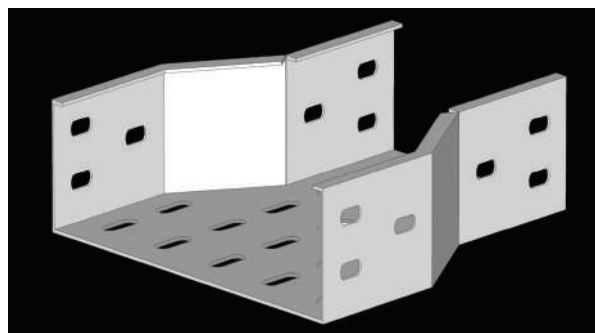
Bên cạnh các loại hình sản phẩm kể trên, HVC Hưng Yên còn thiết kế, sản xuất máng cáp/thang cáp theo yêu cầu, thiết kế bản vẽ của khách hàng với độ dày tôn: 0.5 - 3mm, chiều rộng: 25 - 1.200mm, chiều cao: 25 - 1.000mm.

In addition to the aforementioned product categories, HVC Hung Yen also designs and manufactures cable trays and cable ladders tailored to customer specifications and drawings, utilizing sheet metal with a thickness ranging from 0.5 - 3 mm, a width of 25 - 1,200 mm, and a height of 25 - 1,000 mm.

PHỤ KIỆN MĂNG CÁP

CABLE TRAY ACCESSORIES:

* 1. Côn măng cáp Straight reducer



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dài/ Length L (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	200	1.1:5
200	100	200	1.1:5
300	100	200	1.5:2
400	100	200	1.5:2
500	100	200	2
600	100	200	2

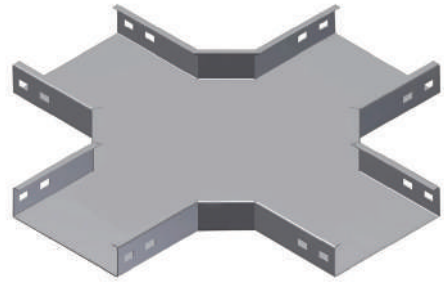
* 2. Cút măng cáp ngang 90° 90° horizontal bend



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	1.1:5
200	100	1.1:5
300	100	1.5:2
400	100	1.5:2
500	100	2
600	100	2

* **3. Ngã tư máng cáp**
Cross bend



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	1.1:5
200	100	1.1:5
300	100	1.5:2
400	100	1.5:2
500	100	2
600	100	2

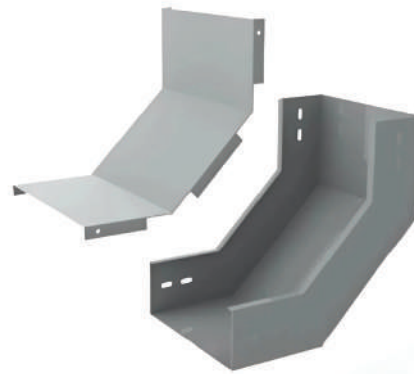
* **4. Nốt T ngang máng cáp**
Horizontal Tee



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	1.1:5
200	100	1.1:5
300	100	1.5:2
400	100	1.5:2
500	100	2
600	100	2

* **5. Co trong (Co lên)**
Inside vertical elbow



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	1.1:5
200	100	1.1:5
300	100	1.5:2
400	100	1.5:2
500	100	2
600	100	2

* **6. Co ngoài (Co xuống)**
Outside vertical elbow



Kích thước/ Dimension

Rộng/ Width W(mm)	Cao/ Height H (mm)	Dày/ Thick T (mm)
100	100	1.1:5
200	100	1.1:5
300	100	1.5:2
400	100	1.5:2
500	100	2
600	100	2

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án Chung cư Viễn Đông Star (Hà Nội)
Vien Dong Star (Ha Noi)



Dự án NovaWorld Phan Thiết (Bình Thuận)
NovaWorld Phan Thiet (Binh Thuan)



Dự án Vinhomes Grand Park (TP. HCM)
Vinhomes Grand Park (HCM City)



Dự án Vườn Vua Resort & Villas (Phú Thọ)
King's Garden Resort & Villas (Phu Tho)



Dự án VinWonders Cửa Hội
VinWonders Cua Hoi



Dự án L'Aurora Phú Yên
L'Aurora Phu Yen

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



**Dự án InterContinental Residences
Ha Long Bay (Quảng Ninh)**

InterContinental Residences Ha Long Bay (Quang Ninh)



**Dự án Vinhomes Dream City
(Ocean Park 2, Hưng Yên)**

Vinhomes Dream City (Ocean Park 2, Hung Yen)



**Dự án Vinhomes Đại An (Ocean Park 3, Hưng
Yên)**

Vinhomes Dai An (Ocean Park 3, Hung Yen)



Dự án The Hoziron Ha Long Bay (Quảng Ninh)

The Hoziron Ha Long Bay (Quang Ninh)



Dự án Apec Mandala Sky Villa Hòa Bình

Apec Mandala Sky Villa Hoa Binh



Dự án Văn phòng làm việc tại 83 Ngọc Hồi

Office located at 83 Ngoc Hoi

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



**Dự án Công ty TNHH Sản phẩm Thể Thao
Bai Sheng (Phú Thọ)**

*Bai Sheng Sports Products Manufacturing Plant
Development (Phu Tho)*



Dự án Nhà máy Wistron Hà Nam (Ninh Bình)

Wistron Manufacturing Plant Development (Ninh Binh)



**Dự án Nhà máy sản xuất khuôn đúc và nhựa
Toàn Cầu (Hưng Yên)**

*Global Mold & Plastics Manufacturing Plant
Development (Hung Yen)*



**Dự án Nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô
tại Indonesia**

*Utomobile Manufacturing and Assembly Plant
Development, Indonesia*

THIẾT KẾ, SẢN XUẤT, THI CÔNG LẮP ĐẶT ỐNG GIÓ, PHỤ KIỆN ỐNG GIÓ

DESIGN, MANUFACTURE, AND INSTALL AIR DUCTS AND DUCT ACCESSORIES

Ống gió là một trong những thành phần chính trong hệ thống thông gió. Hệ thống thông gió có nhiều công dụng, bao gồm duy trì độ ẩm và nhiệt độ ổn định. Đồng thời loại bỏ, mùi, vi khuẩn, khói, bụi và các chất gây dị ứng ra khỏi không khí, cung cấp và trao đổi O₂, CO₂.

Tại HVC Hưng Yên, công ty đã và đang sản xuất ống gió tròn, ống gió vuông cùng các loại phụ kiện đi kèm. Các sản phẩm ống gió do HVC Hưng Yên thiết kế, sản xuất đều đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, tính thẩm mỹ và ứng dụng cao, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe của các công trình.

Air duct serves as a fundamental element of a ventilation system, utilized across diverse settings such as residential and commercial spaces. These systems fulfill numerous functions, including the regulation of humidity and temperature, while simultaneously eliminating dust, smoke, odors, bacteria, and allergens from the air, as well as facilitating the supply and exchange of O₂ and CO₂.

At HVC Hung Yen, the company specializes in the production of round and square air ducts, along with their associated accessories. The air duct products designed and manufactured by HVC Hung Yen adhere to ISO standards, ensuring high quality, aesthetic appeal, and functionality, thereby meeting the stringent requirements of various projects.



I. PHÂN LOẠI ỐNG GIÓ

AIR DUCT CATEGORIZATION:



Độ dày tôn(Đơn vị: mm) Thickness (Unit:mm)	0,58	0,75	0,95	1,15
Cỡ ống cạnh lớn nhất (Đơn vị: mm) Maximum pipe edge size (Unit: mm)	<300	<700	<1000	<1600

Ống gió tròn: Là dạng ống gió được sử dụng nhiều trong các hệ thống thông gió của các công trình như: nhà xưởng, xí nghiệp, văn phòng,... So với 1 số sản phẩm cùng phân khúc, ống gió tròn có ưu điểm là năng suất cao, sở hữu tốc độ làm mát nhanh, dễ lắp đặt, độ bền cao, tiết kiệm chi phí. Bên cạnh đó, ống gió tròn cũng vệ sinh dễ dàng, nhanh chóng hơn.

Ống gió tròn của HVC Hưng Yên được làm từ inox, tôn mạ kẽm, đa dạng về kích thước nên phù hợp để lắp đặt cho mọi không gian. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ, giá thành cạnh tranh, được nhiều khách hàng lựa chọn.

Circular duct: This type of duct is extensively utilized in the ventilation systems of various buildings, including factories, workshops, and offices. In comparison to other products within the same category, round duct offers several advantages, including enhanced efficiency, rapid cooling capabilities, straightforward installation, exceptional durability, and cost-effectiveness. Furthermore, round duct is also simpler and quicker to clean.

HVC Hung Yen circular air ducts are constructed from stainless steel and galvanized iron, available in various sizes to accommodate installation in any environment. These products are produced using advanced technological processes, adhering to both technical, aesthetic standards and requirements, while offering competitive pricing, making them a preferred choice for numerous customers.



Độ dày tôn(Đơn vị: mm) Thickness (Unit:mm)	0,48	0,58	0,75	0,95	1,15
Cỡ ống cạnh lớn nhất (Đơn vị: mm) Maximum pipe edge size (Unit: mm)	< 450 hoặc = 450	451- 750	751 - 1500	1501 - 2200	>2200

Ống gió vuông: Là một phần không thể thiếu để truyền dẫn không khí trong hệ thống điều hòa không khí, thông gió. Ống gió vuông có hình vuông, rất dễ tích hợp vào kiến trúc của các công trình. Thiết kế dạng vuông thẳng giúp hiệu suất lưu truyền không khí đạt mức tối đa. Loại ống gió này thường được dùng trong hệ thống thông gió của các công trình như: tòa nhà, văn phòng, trung tâm thương mại, xí nghiệp...

Ống gió vuông tại HVC Hưng Yên được làm từ tôn mạ kẽm không gỉ, chịu được tác động của môi trường. Những năm qua, HVC Hưng Yên là một trong những đơn vị hàng đầu trong việc sản xuất các loại ống gió khi sở hữu đội ngũ nhân sự chuyên môn, tay nghề giỏi, được đào tạo bài bản và hệ thống máy móc sản xuất hiện đại.

Square air duct: An essential component for air transmission in air conditioning and ventilation systems. Square air ducts feature a square configuration, facilitating seamless integration into building architecture. The linear square design optimizes air circulation efficiency. This type of air duct is commonly employed in the ventilation systems of various structures, including commercial buildings, offices, shopping centers, and factories.

Square air ducts at HVC Hung Yen are constructed from galvanized steel, ensuring rust resistance and durability against environmental factors. Over the years, HVC Hung Yen has established itself as a leading company in air duct production, supported by a team of professional, skilled, and well-trained personnel, along with a state-of-the-art manufacturing system.

II. PHỤ KIỆN ỐNG GIÓ

DUCT ACCESSORIES:



* 1. Côn thu ống gió/ Duct cone

Côn thu ống gió là một phụ kiện được sử dụng trong hệ thống thông gió và điều hòa không khí. Nó được thiết kế để thu gom và điều hướng luồng không khí từ nhiều ống gió nhỏ thành một ống lớn, giúp tăng hiệu suất và hiệu quả của hệ thống.

Côn thu ống gió thường có dạng hình nón với đường kính lớn ở đầu vào và đường kính nhỏ hơn ở đầu ra. Nó có các vách nội và vách ngoại, tạo ra một không gian hình nón bên trong để hướng dẫn luồng không khí.

Tại HVC Hưng Yên, côn thu ống gió được làm từ tôn mạ kẽm hoặc thép không gỉ 201 và 203 kết hợp bích TDC và thép V góc. HVC Hưng Yên đang sản xuất 3 loại côn thu ống gió gồm: côn thu tròn, côn thu vuông, côn thu vuông - tròn.

The air cone is an accessory used in ventilation and air conditioning systems. It is designed to collect and regulate airflow from many small ducts into one large duct, helping to increase system performance and efficiency.

Air duct cones are usually cone shaped with a large diameter at the inlet and a smaller diameter at the outlet. It has inner and outer walls, creating a conical space inside to guide airflow.

At HVC Hung Yen, duct cones are made from galvanized steel or 201 and 203 stainless steel combined with TDC flanges and V-angle steel. HVC Hung Yen is producing 3 types of air duct cones including: round cone, square cone, square - round cone.



Côn thu tròn
round cone



Côn thu vuông
square cone



Côn thu vuông - tròn
square - round cone

* 2. Cút ống gió/ Air duct elbow

Cút ống gió còn được gọi là co ống gió, là một thành phần trong hệ thống đường ống gió được sử dụng để thay đổi hướng, điều chỉnh luồng không khí trong các ứng dụng thông gió và điều hòa không khí. Cút ống gió thường có dạng hình tròn hoặc hình vuông, được làm từ vật liệu như thép, tôn mạ kẽm, nhôm, inox, hoặc nhựa PP, PVC, Composite.

Hiện nay HVC Hưng Yên đang sản xuất 2 loại cút ống gió là: cút vuông và cút tròn.

Air duct elbow is a component in a duct system used to change direction and regulate air flow in ventilation and air conditioning applications. Air duct elbows are usually round or square in shape, made from materials such as steel, galvanized steel, aluminum, stainless steel, or PP, PVC, or Composite plastic.

Currently, HVC Hung Yen is producing 2 types of duct elbows: square elbows and round elbows



Cút gió tròn
Round elbows



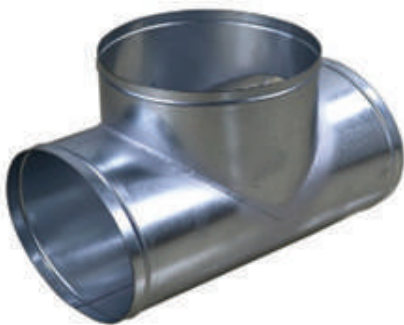
Cút gió vuông
Square elbows

* 3. Tê ống gió/ T shaped air duct

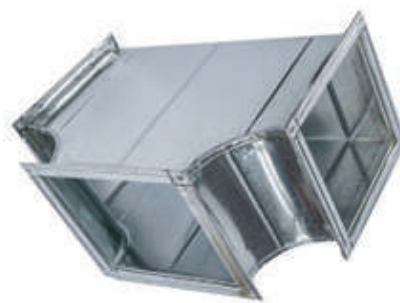
Là phụ kiện không thể thiếu dùng để gắn trực tiếp trên hệ thống thông gió. Chúng có tác dụng phân chia hoặc góp đường ống gió của hệ thống truyền tải dòng không khí một cách thuận tiện và dễ dàng.

Tê ống gió làm từ tôn mạ kẽm hoặc tôn mạ kẽm được sơn tĩnh điện/sơn dầu. Loại phụ kiện này hiện nay có 2 loại là: tê ống gió tròn và tê ống gió vuông.

An essential accessory mounts directly on the ventilation system. They are used for dividing or contributing to the system's air ducts to convey air flow conveniently and easily



Tê ống gió tròn
Round T shaped air duct



Tê ống gió vuông
Square T shaped air duct

* 4. Ống gió lượn Z/ Z shaped air duct

Phụ kiện ống gió đóng vai trò quan trọng giúp hệ thống ống gió hoàn thiện tốt chức năng điều hòa không khí. Cũng như ống gió thẳng, ống gió lượn Z là bộ phận dẫn luồng khí và được sử dụng trong các trường hợp: tuyến ống triển khai trên cùng mặt bằng cần tránh nhau hoặc đường ống gió cần vượt qua các dầm, chuyển cốt trên mặt bằng xây dựng, tránh các hệ thống ống khác như đường ống cứu hỏa, đường ống nước...

Ống gió lượn Z được làm từ tôn mạ kẽm và thép không gỉ, kết hợp với bích TDC. Tại HVC Hưng Yên đang sản xuất 2 loại là: ống gió lượn Z vuông và ống gió lượn Z tròn.

Air duct accessories play an important role in helping the air duct system complete its air conditioning function. Like straight air ducts, Z-shaped air ducts are part of the airflow guide and used in the following cases: pipelines deployed on the same ground that need to avoid each other or air ducts need to cross beams, installing on higher places from the construction surface, avoiding other pipe systems such as fire pipes, water pipes...

The Z-shaped duct is made from galvanized steel and stainless steel, combined with TDC flanges. At HVC Hung Yen, two types are being produced: square Z-shaped air duct and round Z-shaped air duct



Ống gió lượn Z tròn
round Z-shaped air duct



Ống gió lượn Z vuông
square Z-shaped air duct



Chạc ba ống gió tròn
Round air duct tee

* 5. Chạc ba ống gió/ Air duct lateral tee

Chạc ba ống gió là phụ kiện thông dụng được dùng cho cả hệ thống ống gió tròn lẫn vuông. Sản phẩm này thường được sản xuất từ tôn mạ kẽm, inox, thép không gỉ. Hoặc tùy theo hệ thống thông gió được lắp từ trước mà có thể dùng vật liệu khác nhau.

Công dụng của chạc là dùng kết nối, hợp nhất hoặc phân chia thành 2 nhánh với các đường ống. Việc phân chia này nhằm cung cấp không khí đến mọi khu vực trong hệ thống. Hiện nay tại HVC Hưng Yên có 2 loại chạc ba ống gió là: chạc ba tròn và chạc ba vuông

Air duct lateral tee is a common accessory used for both round and square air duct systems. This product is usually made from galvanized steel, stainless steel, or stainless steel. Or depending on the previously installed ventilation system, different materials can be used.

The use of this tee is to connect, merge or divide into 2 branches with pipes. This division is to provide air to every area in the system. Currently at HVC Hung Yen there are 2 types of air duct lateral tee: round tee and square tee.



Chạc ba ống gió vuông
Square air duct tee

* 6. Chạc tư ống gió/ Air duct cross tee

Là một sản phẩm phức tạp được thiết kế gồm 4 đầu bắt ống tròn. Là điểm phân chia luồng gió ra nhiều nhánh (đối với đường gió cấp) hoặc hội tụ luồng gió từ các nhánh (đường gió hồi). Chạc tư là chủng loại ống gió chủ yếu được làm từ chất liệu tôn mạ kẽm hoặc inox.

Chủng loại tôn mạ kẽm có các loại độ dày khác nhau như: 0.48mm, 0.58mm, 0.75mm, 0.95mm, 1.15mm. Độ mạ kẽm khác nhau: Z8, Z10, Z12, Z18...

Còn chủng loại inox thường được sản xuất là inox 304 với độ dày 0.6mm - 0.8mm.

Tùy theo thực tế công trình, ngã tư ống gió được chia thành các tiểu mục khác nhau như: ngã tư rẽ nhánh ống gió tạo góc 30 độ, ngã tư rẽ nhánh ống gió tạo góc 45 độ, ngã tư rẽ nhánh ống gió tạo góc 60 độ... Khách hàng có thể lựa chọn từng sản phẩm phù hợp nhất so với không gian của mình.

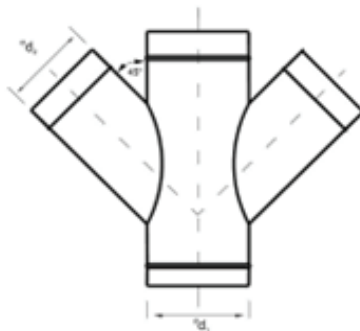


It is a complex product designed with 4 round pipe fittings. Its is the point that divides the air flow into many branches (for the supply air line) or converges the air flow from the branches (for the return air line). The cross tee is a type of air duct mainly made from galvanized steel or stainless steel.

Galvanized steel has different thicknesses such as: 0.48mm, 0.58mm, 0.75mm, 0.95mm, 1.15mm. Different types of zinc plating: Z8, Z10, Z12, Z18...

The type of stainless steel commonly manufactured is 304 stainless steel with a thickness of 0.6mm - 0.8mm.

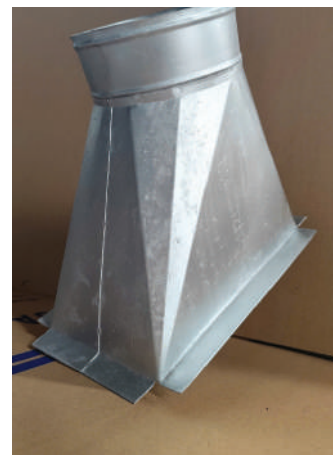
Depending on the actual construction, air duct crossings are divided into different subsections such as: air duct branch crossings create a 30-degree angle, air duct branch crossings create a 45-degree angle, air duct branch crossings create 60 degree angle... Customers can choose each product that best suits their space



* 7. Chân rẽ ống gió/ Air duct takeoff

Chân rẽ còn có tên gọi khác là cổ trích, gót giày. Đây là một phụ kiện được cấu tạo với hình dạng đặc biệt, có vai trò quan trọng trong hệ thống ống gió. Phụ kiện được gắn trực tiếp vào đường ống chính để chia đường ống thành nhiều nhánh khác nhau. Tiết diện và kích thước của chân rẽ có thiết kế phù hợp với đường ống mà chân rẽ được gắn vào.

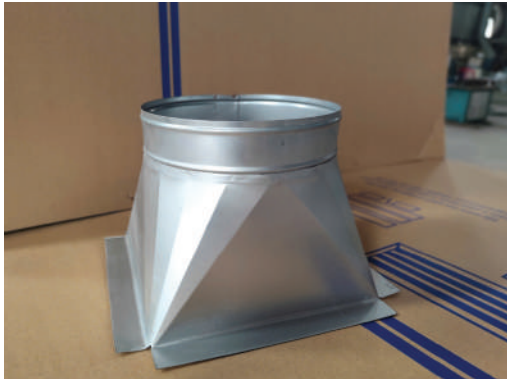
Vật liệu sản xuất chân rẽ ống gió bao gồm: tôn mạ kẽm, inox với độ dày tùy thuộc vào kích thước của sản phẩm. Chân rẽ có các loại: chân rẽ ống gió vuông, chân rẽ ống gió tròn và chân rẽ ống gió vuông - tròn.



Chân rẽ ống gió vuông tròn
Square-round takeoff

Duct takeoffs are also known as collars or shoe heels. This is an accessory with a special shape and plays an important role in the air duct system. It is attached directly to the main pipe to divide the pipe into many different branches. The cross-section and size of the takeoff are designed to suit the pipe to where it is attached.

Materials for manufacturing air duct splitters include: galvanized iron, stainless steel with thickness depending on the size of the product. Splitters come in different types: square air duct splitters, round air duct splitters and square-round air duct splitters.



Chân rẽ ống gió vuông
Square takeoff



Chân rẽ ống gió tròn
Round takeoff

8. Tiêu âm ống gió/ Air duct silencer

Tiêu âm ống gió hay còn gọi là hộp tiêu âm, đây thực chất là một thiết bị được đặt trong quạt thông gió có tác dụng làm giảm tiếng ồn phát ra khi máy hoạt động.

Gần giống với các loại ống gió mềm cách âm, tiêu âm ống gió được cấu tạo gồm 3 phần: ống tôn bên ngoài cùng, ở giữa là các loại vật liệu cách âm, phía trong cùng là tôn soi lõi.

Hộp tiêu âm ống gió được sử dụng rất nhiều trong các công trình xây dựng hiện nay như: trường học, bệnh viện, chung cư cao tầng...

Air duct silencer, also known as sound absorption box, is essentially a device placed in the ventilation fan to reduce the noise emitted when the machine operates.

Similar to soundproof soft air ducts, air duct silencer is composed of 3 parts: the outermost corrugated iron tube, the middle is soundproofing materials, the innermost is core corrugated iron.

Air duct silencer is used a lot in today's construction projects such as schools, hospitals, high-rise apartments...



Tiêu âm ống gió tròn
Round silencer



Tiêu âm ống gió vuông
Square silencer



III. CÁC LOẠI CỬA GIÓ (MIỆNG GIÓ)

AIR GRILLE TYPES:

Cửa gió (miệng gió) là phụ kiện không thể thiếu trong hệ thống thông gió, giúp luân chuyển đưa không khí thải, bụi bẩn ra bên ngoài và cấp gió tươi vào môi trường bên trong, đem lại không gian sống trong lành, sạch thoáng, tốt cho sức khỏe.

Air grilles are an indispensable accessory in the ventilation system, helping to circulate exhaust air and dust to the outside and supply fresh air into the interior environment, providing a fresh, clean living space, airy, good for health

* 1. Cửa gió khuếch tán/ Air grilles

Được áp dụng vào làm cửa gió cấp, cửa gió hồi trên đường cấp gió lạnh, gió tươi hay thông gió điều hòa. Khung và lõi riêng biệt nên dễ dàng tháo lắp và bảo trì. Riêng các loại cửa lắp kèm hộp gió và van gió còn có thể tùy chỉnh lưu lượng và hướng gió.

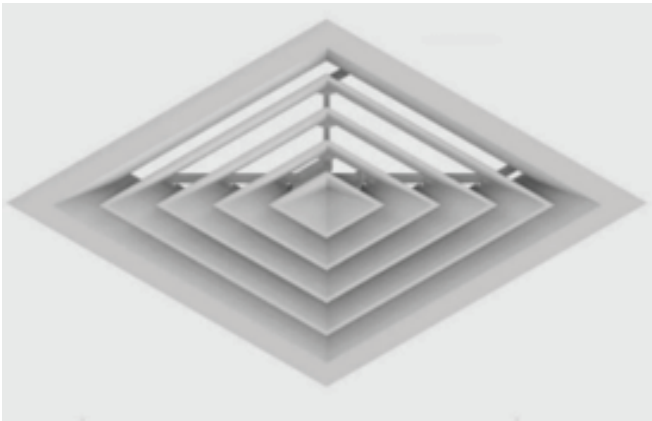
Khung và cánh được làm từ nhôm định hình trên có gân tăng cứng và ke góc để tạo góc vuông cho toàn bộ cửa. Loại cửa gió này được sơn bằng dây chuyền sơn tĩnh điện theo công nghệ của Hàn Quốc và Nhật Bản, màu sắc theo yêu cầu.

Có 2 loại cửa gió khuếch tán là vuông và tròn.

Used as air supply gates, returning air gates for cold air supply lines, fresh air or air conditioning ventilation. Separate frame and core make it easy to disassemble and maintain. Particularly, doors fitted with air boxes and air valves can also customize air flow and direction.

The frame and blades are made from shaped aluminum with stiffening ribs and corner keels to create a right angle for the entire gate. This type of air diffuser is painted using an electrostatic painting line by Korean and Japanese technology, colors upon request.

There are 2 types of grilles: square and round.



Cửa gió khuếch tán vuông
Square air grilles



Cửa gió khuếch tán tròn
Round air grilles

Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	200x200	210x210	260x260
350x350	250x250	260x260	310x310
400x400	300x300	310x310	360x360
500x500	400x400	510x510	460x460
600x600	500x500	510x510	560x560

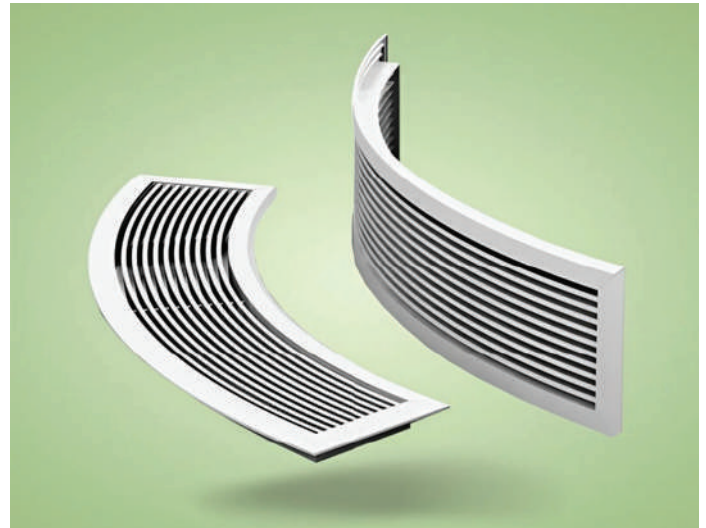
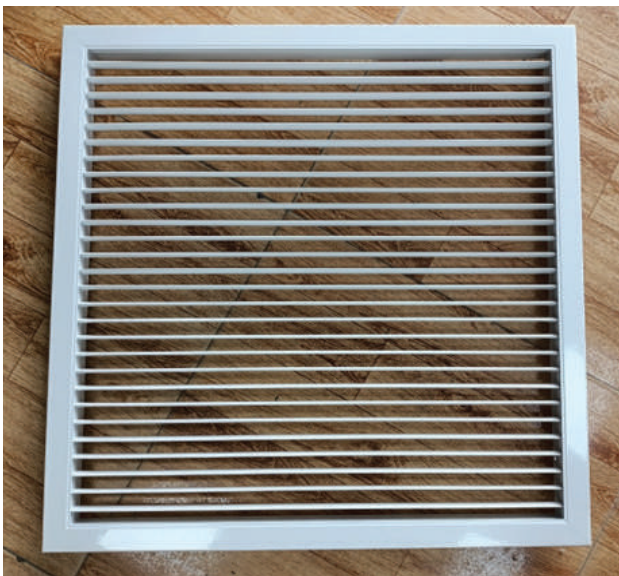
* 2. Cửa gió nan đơn (SAG) / Single deflection air grille

Cửa gió nan đơn là sản phẩm được thiết kế lắp đặt vào hệ thống ống gió. Cửa gió nan đơn giúp hệ thống cung cấp không khí sạch, đẩy và xử lý nguồn không khí bẩn.

Loại cửa gió này thường được lắp trên trần, vách tường hoặc trực tiếp vào ống gió. Tại HVC Hung Yen có 2 loại cửa gió đơn là nan cong và bầu dục. Vật liệu được làm từ nhôm định hình, sơn tĩnh điện với màu trắng tiêu chuẩn hoặc theo màu sắc yêu cầu của khách hàng.

Single deflection air grille is a product designed to be installed into the air duct system. The single deflection air grille helps the system provide clean air, push and handle dirty air sources

This type of grille is often installed on the ceiling, wall or directly into the air duct. At HVC Hung Yen, there are 2 types of single grille: curved and oval. The material is made from shaped aluminum, powder-coated with standard white or according to customer's requested color.



Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	250x250	260x260	270x270
350x350	300x300	310x310	320x320
400x400	350x350	360x360	370x370
500x500	450x450	460x460	470x470
600x600	550x550	560x560	570x570

* 3. Cửa gió nan T (LG)/ Linear grille

Cửa gió nan T được sử dụng làm cửa gió hồi, cửa gió cấp kiểu khe. Loại cửa này thường được gắn trên trần, tường và rất phù hợp để tăng tính thẩm mỹ cho các công trình.

Cánh được làm từ nhôm định hình có kết cấu móc chắn nước mưa theo tiêu chuẩn. Khung được làm từ nhôm định hình có gân tăng cứng và gờ tạo khung mỹ thuật cao.



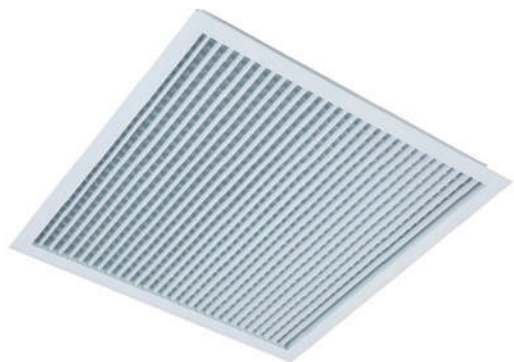
Linear grille is used as return air grille and slit-type supply air grille. This type of grille is often mounted on ceilings or walls and is very suitable for increasing the aesthetics of buildings.

The blades are made from shaped aluminum with a standard rainwater protection hook structure. The frame is made from shaped aluminum with stiffening ribs and edges to create a highly artistic frame



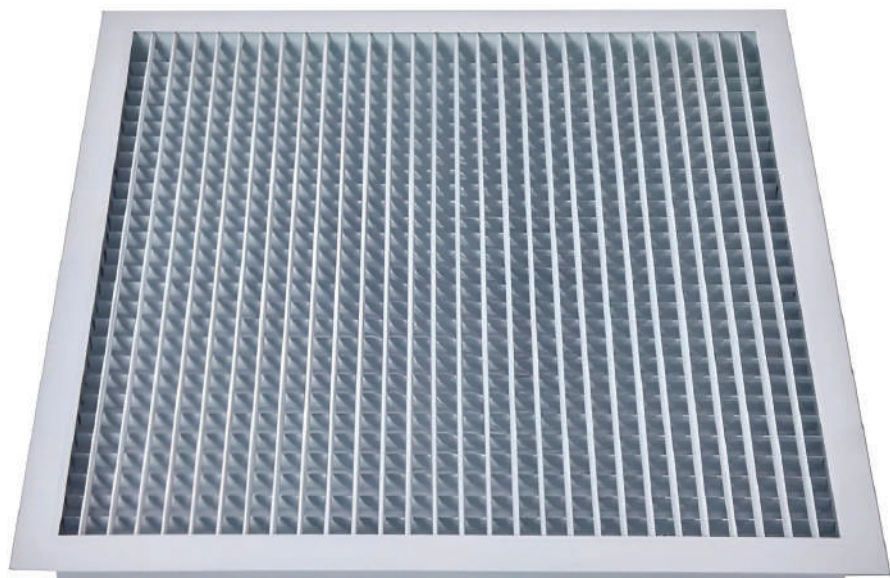
Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	250x250	260x260	270x270
350x350	300x300	310x310	320x320
400x400	350x350	360x360	370x370
500x500	450x450	460x460	470x470
600x600	550x550	560x560	570x570



* **4. Cửa gió nan kép (DDG)/ Double deflection grille**

Cửa gió nan kép thường được sử dụng trong hệ thống điều hòa, hệ thống thông gió cấp, gió hồi của các tòa nhà cao tầng. Cửa gió nan kép có chức năng điều hòa không khí, cân bằng và mang lại bầu không khí trong lành cho không gian kín như các loại cửa gió khác.



Double deflection grille is often used in air conditioning systems, supply ventilation systems, and return air systems of high-rise buildings. Double deflection grille has the function of air conditioning, balancing and bringing fresh air to enclosed spaces like other types of grille.

Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	250x250	260x260	270x270
350x350	300x300	310x310	320x320
400x400	350x350	360x360	370x370
500x500	450x450	460x460	470x470
600x600	550x550	560x560	570x570

* 5. Cửa gió hồi có bản lề đóng mở (FRG)/ Filter return grille

Cửa gió hồi có bản lề đóng mở được gắn trực tiếp với hộp ống gió, gắn trên tấm trần hoặc trên tường. Loại cửa gió này được làm bằng nhôm định hình, kết hợp sơn tĩnh điện cao cấp, bền đẹp theo công nghệ tiên tiến. Cửa gió hồi có bản lề đóng mở nên rất tiện lợi trong công tác bảo trì, lắp đặt...

Filter return grille is mounted directly to the duct box, mounted on the ceiling panel or on the wall. This type of grille is made of shaped aluminum, combined with high-quality, durable powder coating using advanced technology. Filter return grille has hinges that open and close, making it very convenient for maintenance and installation...



Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	268x268	272x272	280x280
350x350	318x318	322x322	330x330
400x400	368x368	372x372	380x380
500x500	468x468	472x472	480x480
600x600	568x568	572x572	580x580

* 6. Cửa gió nan Z (WL)/ Z-slat weather louver

Được sử dụng làm cửa gió hồi hoặc cửa gió cấp khí tươi tại các công trình đòi hỏi tính thẩm mỹ cao. Loại cửa gió này có khả năng tránh nước mưa rất tốt, thường được gắn ngoài trời và có thể gắn kèm theo lưới lọc bụi hoặc lưới chắn côn trùng.

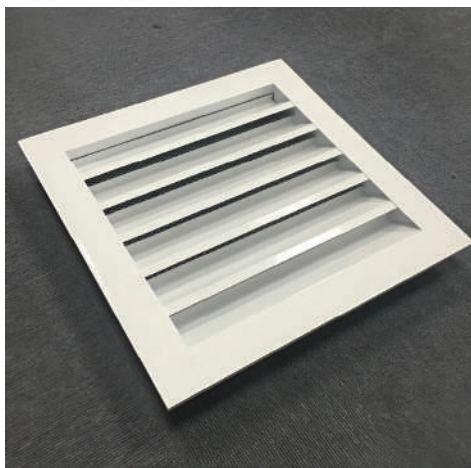
Cánh có thể điều chỉnh với góc độ tùy theo yêu cầu sử dụng, được làm từ nhôm định hình có kết cấu móc chắn nước mưa theo tiêu chuẩn Samkwang. Khung được làm từ nhôm định hình có gân tăng cứng và gờ tạo khung mỹ thuật cao.

Cửa gió nan Z được sơn bằng dây chuyền sơn tĩnh điện theo công nghệ của Hàn Quốc và Nhật Bản, màu sắc theo yêu cầu của khách hàng.

Used as return air grille or fresh air grille in projects that require high aesthetics. This type of grille is very good at keeping out rainwater, often mounted outdoors and can be attached with a dust filter or insect screen.

The blades can be adjusted to any angle depending on requirements, made from shaped aluminum with a rainwater protection hook structure according to Samkwang standards. The frame is made from shaped aluminum with stiffening ribs and edges to create a highly artistic frame.

Z-slat weather louver is painted using an electrostatic painting line by Korean and Japanese technology, colors according to customer requirements.



Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	250x250	260x260	270x270
350x350	300x300	310x310	320x320
400x400	350x350	360x360	370x370
500x500	450x450	460x460	470x470
600x600	550x550	560x560	570x570

* 7. Cửa gió kiểu khe (SLD)/ Slot Linear Diffuser

Cửa gió kiểu khe giúp kiểm soát nhiệt độ, lưu chuyển không khí và loại bỏ tình trạng đình trệ không khí. Thiết kế miệng cửa có thể khép vào, mở ra linh hoạt để điều chỉnh lượng gió, điều tiết nhiệt độ và làm mát bầu không khí theo nhu cầu của người sử dụng.

Ngoài ra cửa gió kiểu khe còn giảm lượng bụi bẩn làm ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe, cung cấp khí O₂ và loại bỏ khí CO₂, giúp quá trình trao đổi không khí trở nên dễ dàng.

Cửa gió kiểu khe có 3 kích thước phổ biến là rộng: 800mm, 1000mm và 1200mm, còn đối với các kích thước lớn hơn 1200mm thì có thể dùng phương pháp ghép hai đoạn hoặc nhiều đoạn cửa với nhau.

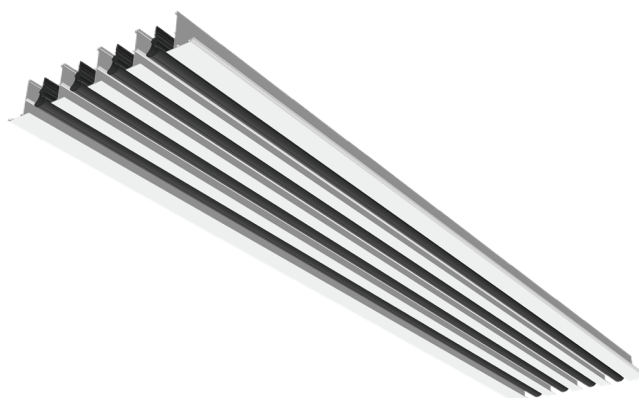
Cửa gió kiểu khe được làm từ các chất liệu tốt, khung và cánh được làm từ nhôm định hình có gân tăng cứng, ngoài ra còn được sơn 1 lớp tĩnh điện theo công nghệ Hàn Quốc và Nhật Bản.

Slot Linear diffusers help control temperature, circulate air and eliminate air stagnation. The diffuser design can be opened and closed flexibly to adjust the amount of wind, regulate the temperature and cool the atmosphere according to the user's needs.

In addition, Slot Linear diffusers also reduce the amount of dust that directly affects health, provide O₂ gas and remove CO₂ gas, making the air exchange process easier

Slot Linear diffusers have 3 popular sizes: 800mm, 1000mm and 1200mm wide, and for sizes larger than 1200mm, the method of joining two or more door segments together can be used.

Slot Linear diffuser is made from good materials, the frame and blades are made from shaped aluminum with stiffening ribs, and are also painted with a layer of electrostatic paint according to Korean and Japanese technology.



Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước mặt Face size	Kích thước cổ Spigot size	Kích thước hộp gió Plenum box size	Kích thước cổ trần Ceilling spigot size
300x300	268x268	272x272	280x280
350x350	318x318	322x322	330x330
400x400	368x368	372x372	380x380
500x500	468x468	472x472	480x480
600x600	568x568	572x572	580x580

IV. CÁC LOẠI VAN GIÓ

TYPES OF AIR VALVE:

* 1. Van miệng gió OBD/ Opposed Blade Damper

Van gió OBD là loại van gió được lắp đặt trên miệng hệ thống ống thông gió với chức năng điều chỉnh lưu lượng gió ngay trên miệng gió. Với hệ thống điều khiển tự động, van gió OBD thường được ứng dụng nhiều trong các hệ thống thông gió quy mô lớn.

Vật liệu van gió là nhôm, tôn mạ kẽm; độ dày vật liệu: 0,8 – 1.0 mm. Khung và cánh đều được làm bằng nhôm đúc và hàn gân tăng cứng. Được sơn tĩnh điện màu đen, trắng hoặc màu vật liệu với công nghệ sơn đến từ Nhật Bản.

Opposed Blade Damper is a type of air valve installed on the mouth of the ventilation duct system with the function of adjusting air flow right on the air mouth. With an automatic control system, OBD are often used in large-scale ventilation systems

Damper material is aluminum, galvanized steel; Material thickness: 0.8 – 1.0 mm. The frame and blades are both made of cast aluminum and welded to increase rigidity. Powder coated in black, white or material color with paint technology from Japan.



* 2. Van gió tròn (R - VCD)/ Round Volume Control Damper

Van ống gió tròn tay gạt là một loại phụ kiện ống gió tròn. Thiết bị này được lắp đặt ở ngay trên đường ống gió cấp/gió hồi hay có thể lắp sau cửa gió theo thiết kế cụ thể. Mục đích của van gió tròn là để đóng/mở và điều chỉnh lưu lượng gió truyền đi trong đường ống chính hay các đường ống nhánh.

Van ống gió tròn tay gạt được phân loại thành 2 kiểu:

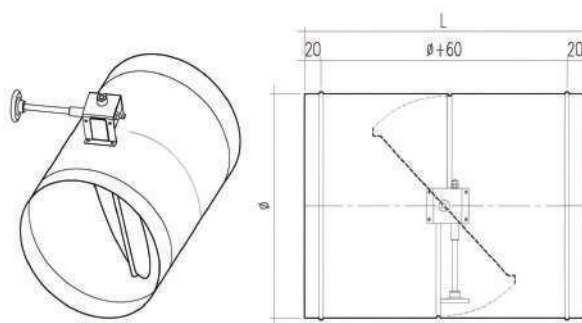
+ Van ống gió có phần tay gạt ngang gắn trực tiếp điều chỉnh trực cánh van đóng mở qua bạc và vít hãm.

+ Van gió tròn có tay gạt điều khiển dạng trục vít, bánh vít. Loại này được đánh giá có vận hành điều khiển êm ái, tay trục vít ăn khớp với bánh vít côn gắn trên trục cánh van đóng mở cánh van.

Round Volume Control Damper is a type of round air duct accessory. This device is installed right above the supply/return air duct or can be installed behind the air vent according to a specific design. The purpose of Round Volume Control Damper is to open/close and adjust the air flow in the main pipe or branch pipes.

Round Volume Control Damper are classified into 2 types:

+ *Round Volume Control Damper has a horizontal lever mounted directly to adjust the valve shaft to open and close through the bearing and locking screw.*



+ *The Round Volume Control Damper has a screw-shaped control handle and worm wheel. This type is considered to have smooth control operation, the screw arm meshes with the tapered screw wheel mounted on the valve shaft to open and close the damper.*

Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước đường ống/ Pipe size	Kích thước van/ Damper size	Chiều dài van Damper length	Độ dày tôn/ Galvanized steel thickness
D100	D95	200mm	0.58mm
D150	D145	200mm	0.58mm
D200	D195	200mm	0.75mm
D250	D245	200mm	0.75mm
D300	D295	200mm	0.75mm

* 3. Van gió vuông (D – VCD)/ Square Volume Control Damper

Van gió vuông tay gạt là một loại van gió được sử dụng để đóng mở hay điều chỉnh các đường gió hồi và đường gió cấp.

Van gió được lắp đặt trên đường ống gió cấp, đường ống gió hồi hay có thể lắp sau cửa gió phụ thuộc vào từng yêu cầu riêng ở từng hệ thống thông gió nhằm mang đến không gian tươi mới, trong lành.

The square Volume Control Damper with lever is a type of damper used to open or close or adjust the return and supply air lines.

Dampers are installed on supply air ducts, return air pipes or can be installed behind air vents depending on the individual requirements of each ventilation system to provide a fresh, clean space.



Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

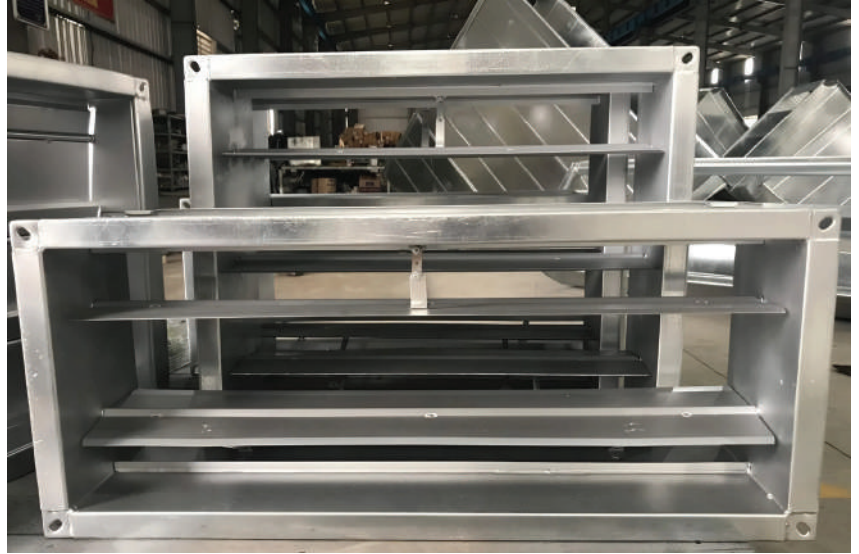
Kích thước đường ống/ Pipe size	Kích thước van/ Damper size	Chiều dài van Damper length	Độ dày tôn/ Galvanized steel thickness	Số cánh van Damper blade number
400x200	400x200	200mm	0.58mm	1
450x300	450x300	200mm	0.58mm	2
800x500	800x500	200mm	0.75mm	3
800x650	800x650	200mm	0.95mm	3
1000x600	1000x600	200mm	0.95mm	3
1200x800	1200x800	200mm	1.15mm	4

* 4. Van dập lửa (FD)/ Fire Damper

Van dập lửa là một trong những thiết bị quan trọng của hệ thống thông gió trong công trình. Việc lắp đặt van dập lửa trong công trình giúp chống cháy và ngăn cản sự lây lan của ngọn lửa sang các khu vực khác. Từ đó hạn chế tối đa các thiệt hại từ hỏa hoạn gây ra.

Tương tự các loại van gió khác, van dập lửa được cấu thành từ thân và lá van gió, nguyên liệu chủ yếu bằng tôn hoặc thép. Cầu chì là phần khá quan trọng trong van gió dập lửa giúp van có chức năng dập tắt cũng như ngăn chặn đám cháy lây lan từ nơi này sang nơi khác.

Tại HVC Hưng Yên toàn bộ sản phẩm được sản xuất theo độ dày và kích thước tiêu chuẩn, ngoài ra còn cung cấp theo yêu cầu để phù hợp với các dự án công trình.



Fire damper are one of the important equipment in the ventilation system in a building. Installing fire damper in buildings helps fight fires and prevent the spread of fire to other areas. Thereby minimizing the damage caused by fire.

Similar to other types of damper, fire damper are made up of damper body and leaf, mainly made of galvanized steel or steel. The fuse is an important part of the fire damper, helping the damper have the function of extinguishing as well as preventing the fire from spreading from one place to another

At HVC Hung Yen, all products are manufactured according to standard thickness and size, and are also supplied on request to suit construction projects.

Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước đường ống/ Pipe size	Kích thước van/ Damper size	Chiều dài van Damper length	Độ dày tôn/ Galvanized steel thickness	Số cánh van Damper blade number	Nhiệt độ đồng Temperature
400x200	400x200	200mm	0.58mm	1	>75°C
450x300	450x300	200mm	0.58mm	2	>75°C
800x500	800x500	200mm	0.75mm	3	>75°C
800x650	800x650	200mm	0.95mm	3	>75°C
1000x600	1000x600	200mm	0.95mm	3	>75°C
1200x800	1200x800	200mm	1.15mm	4	>75°C

* 5. Van gió điện/ Electric damper

Van gió điện được sử dụng trên hệ thống đường ống gió cấp, hồi, trên hệ thống kênh dẫn gió. Cánh van đóng mở trực tiếp nhờ động cơ On/Off gắn trên trục cánh van, động cơ sử dụng dòng AC/DC 24V hoặc AC 230V.

Van được làm từ tôn mạ kẽm hoặc inox 201, 304... tùy theo yêu cầu của khách hàng. Van được thiết kế nối bích trực tiếp với ống gió dễ dàng, thuận tiện.

Khung được làm từ tôn mạ kẽm, cánh tôn tráng kẽm có độ dày 0.58mm - 1.15mm hoặc bằng nhôm, mặt bích kết nối đầu bích TDC hoặc bích C. Các lá cánh được làm bằng tôn tráng kẽm với chiều dày 0.58mm - 1.15mm.



Electric damper is used on supply and return air duct systems and on air channel systems. The damper opens and closes directly thanks to the On/Off motor mounted on the blade shaft, the motor uses AC/DC 24V or AC 230V.

The dampers are made from galvanized steel or stainless steel 201, 304... depending on customer requirements. The damper is designed to connect flange directly to the air duct easily and conveniently.

The frame is made from galvanized steel, zinc-coated steel sheets have a thickness of 0.58mm to 1.15mm or aluminum, the connection flange is TDC flange or C flange. The blades are made of galvanized steel with a thickness of 0.58mm to 1.15mm.

* 6. Van gió 1 chiều/ Non return damper

Van gió 1 chiều là van điều tiết trong hệ thống điều hòa không khí, được sử dụng trên đường ống gió mà không khí chỉ được đi theo một hướng. Bộ cánh van có gắn lò xo sẽ ngăn không cho không khí quay ngược trở lại. Nó thường được sử dụng ở phía trước đầu đẩy của quạt, đường gió thải, đường thải khu vệ sinh. Được thiết kế để duy trì áp suất trong phòng, bằng cách xả bớt không khí dương khi vượt quá giới hạn cài đặt.

Non return damper is a regulating damper in the air conditioning system, used on air ducts where air only flows in one direction. The spring-mounted damper impeller will prevent air from flowing back. It is often used in front of fan nozzles, exhaust air ducts, and toilet exhaust ducts. Designed to maintain room pressure, by releasing positive air when set limits are exceeded.



Kích thước tiêu chuẩn/ Standard size:

Kích thước đường ống/ Pipe size	Kích thước van/ Damper size	Chiều dài van Damper length	Độ dày tôn/ Galvanized steel thickness	Vận tốc tối thiểu Minimum speed
400x200	400x200	200mm	0.58mm	8.504
450x300	450x300	200mm	0.58mm	8.504
800x500	800x500	200mm	0.75mm	8.504
800x650	800x650	200mm	0.95mm	8.504
1000x600	1000x600	200mm	0.95mm	9.819
1200x800	1200x800	200mm	1.15mm	9.819

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

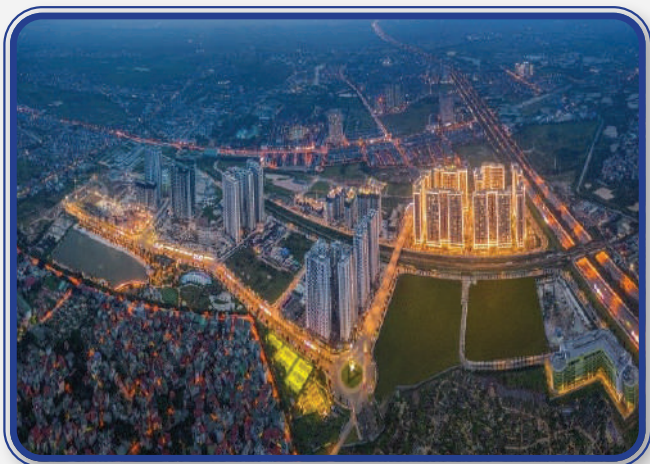
SIGNATURE PROJECTS



Dự án Vinschool Hạ Long (Quảng Ninh)
Vinschool Ha Long (Quang Ninh)



Dự án Vinhomes Ocean Park (Gia Lâm, Hà Nội)
Vinhomes Ocean Park (Gia Lam, Ha Noi)



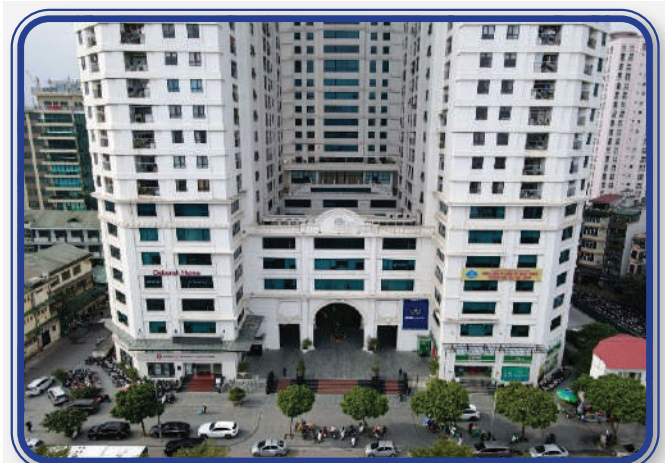
Dự án Vinhomes Smart City (Hà Nội)
Vinhomes Smart City (Ha Noi)



Dự án Vincom Móng Cái (Quảng Ninh)
Vincom Mong Cai (Quang Ninh)



Trụ sở văn phòng làm việc của Bateco (Hà Nội)
Bateco Office headquarters (Ha Noi)



Dự án Chung cư Central Field 219 Trung Kính (Hà Nội)
Central Field 219 Trung Kinh (Ha Noi)

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



Dự án Sunshine Phạm Hùng (Hà Nội)
Shunshine Pham Hung (Ha Noi)



Dự án Vinhomes Grand Park (TP. HCM)
Vinhomes Grand Park (Ho Chi Minh City)



Dự án Danko Plaza (Thái Nguyên)
Danko Plaza (Thai Nguyen)



Dự án Apec Mandala Sky Villas (Hòa Bình)
Apec Mandala Sky Villas (Hoa Binh)



Dự án L'aurora Phu Yen (Phú Yên)
L'aurora Phu Yen (Phu Yen)



Dự án AEON Mall Hà Đông
AEON Mall Ha Dong (Ha Noi)

CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU

SIGNATURE PROJECTS



**Dự án Văn phòng làm việc tại 83 Ngọc Hồi
(Hà Nội)**

Office located at 83 Ngọc Hoi (Ha Noi)



Dự án The Manor Lào Cai
The Manor Lao Cai



CATALOGUE HVC HƯNG YÊN

CÔNG TY TNHH HVC HƯNG YÊN



Trụ sở chính: Tầng 8, Tháp C - Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, P. Hà Đông, TP. Hà Nội.



Chi nhánh: Tầng 2, Tòa nhà Sophie Building, số 277B Đỗ Xuân Hợp, P. Phước Long, TP. HCM.



Nhà máy sản xuất: Thôn Thọ Bình, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.



www.hvchungyen.vn



info@hvcgroup.net



0243.540.2246

HVC HUNG YEN CO.,LTD



Head Office: 8th Floor, Tower C, Ho Guom Plaza, 102 Tran Phu Street, Ha Dong Ward, Hanoi City, Vietnam.



Branch Office: 2nd Floor, Sophie Building, 277B Do Xuan Hop Street, Phuoc Long Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Factory: Tho Binh Hamlet, Trieu Viet Vuong Commune, Hung Yen Province, Vietnam.



www.hvchungyen.vn



info@hvcgroup.net



0243.540.2246